ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: BÁO CHÍ K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Dân tộc học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông (4)	Mỹ học đại cương (2)	Pháp luật đại cương (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Tổ chức & HĐ của CQ báo chí (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Thực tế chuyên môn 1 (2)	Văn học Việt Nam (5)	Tôn giáo học đại cương (2)	Ngôn ngữ báo chí (2)	Lịch sử Việt Nam (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí (4)
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	DTZ1253201010071	LÊ THỊ	NGUYỆT	Nữ	24/04/1994	Yên Bái	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4	2	4	4
2	DTZ1253201010070	SÁI THỊ THU	TRANG	Nữ	29/03/1994	Điện Biên	4	2	3	4	3	3	3	3	4	4	2	2	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4	3	4	4
3	DTZ1253201010019	NGÔ THỊ	HỒNG	Nữ	20/04/1994	Thái Nguyên	3	3	3	3	4	2	4	2	3	3	3	4	4	3	4	4	3	2	3	3	4	3	3	4	3
4	DTZ1253201010012	TRẦN THỊ	HẢI	Nữ	15/10/1994	Lai Châu	4	3	4	3	3	3	4	4	3	4	3	3	3	3	3	4	3	4	3	3	3	3	3	4	3
5	DTZ1253201010043	TRẦN THỊ	SINH	Nữ	01/03/1993	Thái Nguyên	3	2	2	2	4	3	3	4	1	3	3	4	4	3	3	4	3	2	3	3	3	3	3	4	1
6	DTZ1253201010013	HOÀNG THỊ	HẰNG	Nữ	20/04/1994	Lạng Sơn	4	2	3	2	2	2	4	4	2	3	3	3	4	2	3	4	3	2	3	4	2	3	3	4	2
7	DTZ1253201010056	LƯU THỊ	TUYẾT	Nữ	19/07/1994	Thái Nguyên	3	3	4	1	4	3	4	3	2	3	1	1	2	3	3	4	2	3	3	2	3	4	2	4	3
8	DTZ1253201010083	ĐINH ĐỨC	KHƯƠNG	Nam	06/08/1994	Nam Định	3	3	2	3	3	2	3	3	1	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	4	4	4	1
9	DTZ1253201010057	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	13/11/1994	Thái Nguyên	3	3	1	3	3	2	3	4	2	2	3	4	4	2	3	4	3	2	4	3	4	3	1	4	2
10	DTZ1253201010066	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	Nữ	30/10/1994	Bắc Cạn	4	2	2	3	2	2	3	4	3	1	2	4	4	3	3	2	3	2	2	3	3	4	3	3	3
11	DTZ1253201010028	VŨ NHẬT	LINH	Nữ	12/01/1994	Quảng Ninh	4	3	2	4	2	2	3	2	4	3	1	2	2	4	2	2	3	3	3	3	3	4	1	2	4
12	DTZ1253201010044	TRẦN THỊ	SƠN	Nữ	23/02/1993	Bắc Cạn	3	2	4	1	2	4	3	4	2	3	2	2	2	2	4	4	3	3	3	3	2	4	1	4	1
13	DTZ1253201010014	LÙ THỊ	HẠNH	Nữ	03/02/1994	Lào Cai	3	3	3	2	2	3	3	3	3	1	2	1	2	3	1	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	DTZ1253201010025	BÙI THỊ	HUYỀN	Nữ	28/12/1994	Thái Bình	3	2	2	3	2	1	4	3	2	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	4	1
15	DTZ1253201010034	HOÀNG THỊ	MỚ	Nữ	15/05/1994	Yên Bái	4	3	3	3	3	3	3	3	1	2	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	1	3	2
16	DTZ1253201010040	TRẦN THU	PHƯƠNG	Nữ	16/11/1994	Hưng Yên	2	3	2	1	3	2	3	4	2	1	2	1	2	1	3	4	3	3	3	3	3	4	2	4	2
17	DTZ1253201010065	HỒ THIÊN	NGA	Nữ	19/04/1994	Thái Nguyên	3	1	3	3	2	2	3	2	2	2	2	3	2	2	2	3	3	2	4	2	3	3	3	4	2
18	DTZ1253201010086	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	Nữ	08/02/1994	Lào Cai	3	3	1	2	1	1	3	4	1	1	2	3	3	2	2	4	3	3	3	3	3	4	2	3	1
19	DTZ1253201010085	NÔNG BÍCH	HỒNG	Nữ	14/04/1991	Cao Bằng	3	2	2	2	2	4	4	3	3	2	2	1	4	2	2	4	3	2	3	3	3	4	3	4	2
20	DTZ1253201010011	LÊ THỊ THUỲ	GIANG	Nữ	28/07/1994	Thái Nguyên	4	2	1	3	1	2	3	2	2	2	2	3	3	3	1	3	3	3	2	4	2	4	1	4	1
21	DTZ1253201010051	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	Nữ	01/08/1994	Quảng Ninh	3	2	4	2	3	2	3	3	2	2	2	3	2	2	4	4	3	2	2	3	3	3	2	3	2
22	DTZ1253201010055	NGUYỄN THỊ	TUYẾN	Nữ	20/06/1994	Quảng Ninh	3	2	1	2	3	1	3	3	2	3	2	1	3	2	4	4	3	2	3	3	3	4	1	4	1
23	DTZ1253201010060	NGUYỄN THANH	THƯ	Nữ	08/03/1994	Quảng Ninh	2	3	1	2	2	3	2	2	1	3	1	1	1	1	3	4	3	2	2	3	2	3	2	4	3
24	DTZ1253201010054	NGUYỄN MINH	TUẤN	Nam	30/12/1992	Thái Nguyên	3	2	3	3	4	3	1	2	2	2	1	3	2	3	1	2	3	2	2	3	2	3	3	2	1
25	DTZ1253201010015	NGUYỄN THỊ	HIÊN	Nữ	10/01/1994	Thái Bình	4	2	2	3	2	2	3	3	2	3	2	3	2	2	3	4	2	3	2	3	3	3	0	2	2
26	DTZ1253201010061	VŨ THỊ THANH	XUÂN	Nữ	01/07/1994	Ninh Bình	2	2	2	3	3	2	2	4	2	2	2	3	3	2	1	2	3	2	3	3	3	3	0	3	2

STT	Phê bình tác phẩm văn hóa nghệ thuật trên báo chí (2)	Pháp luật và đạo đức báo chí (2)	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Ảnh báo chí (3)	Truyền thông quan hệ công chúng (3)	Tác phẩm báo chí (4)	Lịch sử báo chí (5)	Báo chí truyền thông đa phương tiện (2)	Thiết kế và trình bày báo in (3)	Kịch bản và biên tập truyền hình (3)	Kịch bản và biên tập phát thanh (3)	Thực tế chuyên môn 2 (3)	Báo điện tử (4)	Báo chí địa phương (2)	Quảng cáo (3)	Dịch và biên tập tin, bài trên báo chí (3)	Phóng sự báo in (3)	Biên tập văn bản báo chí (3)	Truyền thông trên Internet (3)	Thực tập (3)	Lịch sử Việt Nam đại cương (3)	Tổ chức chương trình sản xuất truyền hình (3)	Phóng sự điều tra (4)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	2	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	3	4	3	4	4	3	3	4	3		4	4		3.44	135	Giỏi	
2	2	4	3	2	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4	3		3	4		3.38	135	Giỏi	
3	2	4	4	3	3	3	3	3	3	4	3	4	3	3	3	4	3	3	4	4		4	4		3.30	135	Giỏi	
4	2	4	3	3	3	2	3	3	4	3	4	4	4	2	3	4	3	3	4	3				4	3.29	135	Giỏi	
5	2	4	4	3	3	3	3	3	4	4	4	3	3	2	3	3	3	2	4	4		4	4		3.07	135	Khá	
6	2	4	3	2	3	3	3	3	3	3	3	4	4	2	4	4	3	3	4	4		4	4		3.04	135	Khá	
7	2	3	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	4	2	3	4	3	3	4	4		4	3		3.04	135	Khá	
8	2	4	3	3	2	2	3	3	3	3	4	4	4	2	4	4	2	3	4	4				4	3.02	135	Khá	
9	2	4	4	2	3	3	3	4	3	4	4	3	3	3	3	3	3	3	4	4		3	3		3.02	135	Khá	
10	2	3	4	3	3	3	2	4	3	3	4	4	3	3	3	4	2	3	4	4				4	2.98	135	Khá	
11	2	3	4	3	3	2	3	3	3	3	4	3	4	2	3	4	2	3	4	4		3	3		2.91	135	Khá	
12	2	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	4	4	2	4	2	2	3	4	4		4	4		2.89	135	Khá	
13	2	4	4	2	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	3	4	3	3	4	3		3	4		2.84	135	Khá	
14	2	3	4	2	3	2	3	4	3	4	4	4	2	3	3	3	3	3	3	4		3	4		2.84	135	Khá	
15	3	3	4	3	3	3	2	3	4	3	4	3	3	3	3	3	3	2	3	3		3	3		2.82	135	Khá	
16	2	4	4	3	3	2	3	3	3	4	4	4	3	2	4	3	3	3	4	4		3	3		2.82	135	Khá	
17	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4	4	3	3	3	2	3	3	3	4		4	3		2.77	135	Khá	
18	2	4	4	2	3	3	3	3	3	3	4	4	3	2	3	4	3	3	4	4				4	2.76	135	Khá	
19	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	4	4	3	2	3	3	1	3	3	3				4	2.76	135	Khá	
20	2	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4	4	3	3	4	4	2	3	3	3				4	2.72	135	Khá	
21	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	2	3	3	3		3	3		2.72	135	Khá	
22	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	2	3	3	3		3	3		2.68	135	Khá	
23	2	3	3	4	2	3	3	4	4	3	4	3	3	2	3	3	2	3	3	3		3	3		2.60	135	Khá	
24	2	3	2	3	2	2	2	3	3	3	3	4	3	3	3	3	2	2	3	3		3	4		2.54	135	Khá	
25	2	3	4	3	3	2	1	3	3	3	3	4	3	3	3	3	2	2	3	3		4	3		2.65	133	Chưa tích lũy đủ	5.9
26	2	3	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4		3	3		2.63	133	Chưa tích lũy đủ	6.7

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	0
Giỏi	4
Khá	20
Trung bình	0
Chưa xét TN	2
T.Số đơn xét TN	26

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: VIỆT NAM HỌC K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hán Nôm 2 (2)	Thực tập (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Dân tộc học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Nhập môn Việt Nam học (3)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Phương pháp điền dã (2)	Mỹ học đại cương (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Dẫn luận ngôn ngữ (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Hán Nôm 1 (3)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Tôn giáo học đại cương (2)	Phương pháp luận NCKH (2)	Lịch sử Việt Nam đại cương (3)	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Thể chế chính trị Việt Nam (2)	Niên luận (2)	Văn học Việt Nam (5)	Không gian văn hóa Việt Nam (4)	Địa lí Việt Nam (TN-KT-XH) (3)	Lịch sử kinh tế VN (2)	Kỹ năng giao tiếp (2)	Thực tế chuyên môn 2 (2)	Tín ngưỡng dân gian Việt Nam (3)	Văn hóa VN trong bối cảnh ĐNA (3)	Lịch sử tư tưởng phương Đông (3)	Lịch sử tiếng Việt (2)	Văn hóa lễ hội của các DTTS vùng núi phía Bắc (3)	Văn hóa làng và du lịch bản làng (3)	Một số loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam (3)	Quan hệ công chúng (3)	Văn hóa các DTTS miền núi phía Bắc (4)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Pháp luật đại cương (2)	Thực tế chuyên môn 1 (3)	Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam (3)	Đại cương các dân tộc Việt Nam (3)	Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa (4)	Tiếng Anh chuyên ngành Việt Nam học (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1252201130011	BÙI THỊ	HUỆ	Nữ	22/11/1994	Thanh Hóa	2	4	4	3	3	3	3	3	4	3	3	2	2	3	3	3	2	3	4	3	4	4	3	3	4	3	4	2	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4		3		3	**3.35**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1252201130010	CHU THỊ	LƯƠNG	Nữ	25/04/1994	Lạng Sơn	4	4	4	3	1	2	2	3	3	4	3	2	4	4	3	3	2	3	2	3	4	3	2	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4		3		2	**3.32**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1252201130016	LƯƠNG THỊ	CHANH	Nữ	24/10/1994	Cao Bằng	3	4	4	3	2	2	2	2	3	4	1	1	4	3	3	2	3	3	2	4	4	4	2	4	4	2	4	3	4	2	3	3	4	3	4	3	3	3	4	3	3	4	3	3	4	4		2		2	**3.04**	**135**	Khá	
4	DTZ1252201130013	NGÔ THỊ THU	THẢO	Nữ	28/12/1994	Thái Nguyên	3	4		4	2	2	3	2	2	4	2	3	1	1	3	3	2	1	3	4	3	3	3	3	2	1	4	3	4	3	3	2	4	2	4	4	3	3	4	4	3	4	3	2	2	4	4	1	4	3	**2.93**	**135**	Khá	
5	DTZ1252201130040	LỤC THẾ	VỊNH	Nam	13/08/1993	Cao Bằng	2	3		2	3	1	1	1	2	1	2	1	2	4	4	2	2	1	2	1	4	3	1	3	3	1	4	3	4	3	4	2	4	3	4	4	2	4	4	3	4	4	3	3	2	4	3	2	4	3	**2.74**	**135**	Khá	9.6
6	DTZ1252201130043	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	23/11/1994	Thái Bình	1	4		2	2	2	3	3	1	3	2	2	2	1	4	2	2	2	3	1	2	3	1	2	3	2	4	4	3	3	3	3	3	2	4	4	2	2	3	4	3	4	1	3	2	4	4	2	4	2	**2.70**	**135**	Khá	
7	DTZ1252201130038	VŨ VĂN	MƯỜI	Nam	21/07/1994	Hưng Yên	3	3		3	2	2	1	1	3	1	1	1	2	3	2	2	2	2	2	1	3	4	3	3	4	2	4	3	4	3	3	3	1	3	4	4	2	4	3	3	4	3	2	3	2	4	4	2	3	3	**2.66**	**135**	Khá	11.1
8	DTZ1252201130009	NGUYỄN PHƯƠNG	DIỄM	Nữ	03/10/1994	Thái Nguyên	3	4		1	2	3	4	1	3	3	4	3	3	3	3	0	1	3	4	3	3	3	2	4	3	1	4	3	4	2	3	2	3	3	4	3	2	4	3	3	4	4	3	3	1	4	4	2	4	3	**3.04**	**133**	Chưa tích lũy đủ	5.2
9	DTZ1252201130041	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	Nam	07/05/1991	Hải Phòng	3	4		4	2	2	2	2	1	2	1	1	1	0	3	3	3	2	2	4	2	3	2	2	4	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	2	3	4	3	4	4	1	2	1	4	3	2	3	3	**2.80**	**132**	Chưa tích lũy đủ	

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**2**
Khá	**5**
Trung bình	**0**
Chưa xét TN	**2**
T.Số đơn xét TN	**9**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC K10

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Giải tích B1 (4)	Vẽ kỹ thuật (2)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Hóa đại cương (3)	Vật lý đại cương 1 (4)	Thực tập hóa đại cương (2)	Hóa cấu tạo (3)	Tiếng Anh 2 (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Hóa phân tích 1 (3)	Tiếng Anh 3 (3)	Vật lý đại cương 2 (3)	Hóa hữu cơ 1 (3)	Hóa vô cơ 1 (3)	Xác suất thống kê (3)	Phương trình vi phân (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt (2)	Tham quan thực tế (2)	Thực tập hóa vô cơ (3)	Thủy khí (2)	Thực tập hóa phân tích (3)	Hóa lý 2 (3)	Pháp luật đại cương (2)	Quá trình và thiết bị chuyển khối (2)	Hóa học các hợp chất cao phân tử (2)	Phân tích hóa lý (3)	Thực tập hóa lý (3)	Hóa công nghệ (2)	Đại cương hóa vật liệu (2)	CS lý thuyết các phương pháp phổ (3)	Vật liệu Compozit (2)	Công nghệ nano (2)	Công nghệ sản xuất các chất vô cơ (2)	Thực tập hóa công nghệ (2)	Vật liệu Silicat (2)	Kỹ thuật tiến hành phản ứng & tách chất (2)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Hóa môi trường (2)	Hóa phân tích 2 (2)	Hóa sinh công nghiệp (2)	Hóa hữu cơ 2 (2)	Hóa vô cơ 2 (2)	Thực tập hóa hữu cơ (3)	Kỹ thuật đo & kiểm soát các quá trình công nghệ hóa học (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa (4)	Hóa lý 1 (4)	Thực tập sản xuất (4)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
						TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1255104010003	NGUYỄN THỊ DUNG	Nữ	24/01/1993	Bắc Giang	4	4	3	4	3	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	3		3		3	4	4		4	4	4	4	**3.76**	**135**	Xuất sắc	
2	DTZ1255104010009	NGÔ THỊ HỒNG THU	Nữ	01/02/1994	Thái Nguyên	3	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	2	4	4	4	3	3	4	2	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3		4		3	4	4		4	3	4	4	**3.61**	**135**	Xuất sắc	
3	DTZ1255104010017	NGUYỄN THỊ NGÂN	Nữ	06/07/1993	Hà Nội	3	2	2	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	4	4	4	4	2	2	4	4	3	4	4	4	4	2	3	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3		2		3	3	3		3	2	4	4	**3.20**	**135**	Giỏi	
4	DTZ1255104010018	ĐỖ THỊ NGA	Nữ	07/10/1994	Hà Nội	1	2	2	3	4	2	3	3	2	3	4	2	3	2	1	4	2	2	3	4	4	3	4	3	2	4	3	4	4	3	4	2	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	2	4	4	4	3	1	4		**3.04**	**135**	Khá	
5	DTZ1255104010013	BÙI THỊ HIỀN	Nữ	06/12/1994	TP Hải Phòng	2	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	3	3	3	4	4	3	3	3	2	3	3	4	3	3	3	2	3	2	4	4	3	4	4	2	3	4	3	3	3	4	4	3	1	4		**2.91**	**135**	Khá	
6	DTZ1255104010007	LẠI THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	13/11/1994	Thái Nguyên	2	1	3	3	2	3	3	3	2	2	4	1	2	2	4	3	2	3	2	3	4	3	4	3	3	2	3	2	3	3	3	2	4	3	3	4	4	4	4	2	4	1	2	2	2	3	4	3	2	4		**2.81**	**135**	Khá	
7	DTZ1255104010014	HOÀNG VĂN HỒNG	Nam	06/12/1994	Thái Bình	2	1	4	2	2	3	2	3	1	2	3	1	2	2	3	3	2	1	3	2	4	3	3	3	1	3	2	2	1	3	3	1	3	3	3	4	3	4	3	3	4	3	3	3	3	3	3	2	1	4		**2.51**	**135**	Khá	5.9

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**2**
Giỏi	**1**
Khá	**4**
Trung bình	**0**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**7**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: CÔNG NGHỆ SINH HỌC K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Thực tập sản xuất (2)	Vi sinh vật nông nghiệp (2)	Di truyền vi sinh vật (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Vi sinh vật (4)	Giải tích B1 (4)	Các khoa học trái đất (3)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Hóa đại cương (3)	Vật lý đại cương 1 (4)	Tiếng Anh 2 (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Tế bào học (3)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Mô phôi học (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Vật lý đại cương 2 (3)	Hóa hữu cơ (3)	Tiến hóa và đa dạng sinh học (4)	Xác suất thống kê (3)	Di truyền học (4)	Hóa sinh học (4)	Thống kê sinh học (2)	Pháp luật đại cương (2)	Sinh học chức năng thực vật (4)	Ứng dụng tin trong sinh học (2)	Sinh học phân tử (3)	Sinh học chức năng động vật (4)	Lý sinh học (2)	CNSH trong nông nghiệp (3)	Hóa sinh công nghiệp (3)	Miễn dịch học (2)	Kĩ thuật di truyền (2)	Đạo đức và pháp luật trong CNSH (2)	Virus học (2)	VSV y học (CN3) (2)	VSV thực phẩm (2)	Cơ sở di truyền chọn giống (2)	Liệu pháp gen (2)	Di truyền học người (3)	Công nghệ VSV(CN3) (3)	Công nghệ vi sinh (3)	Kĩ thuật mới trong CNSH (CN1) (3)	Công nghệ Protein(CN2) (3)	ADN tái tổ hợp (3)	SP trao đổi chất của VSV (3)	Công nghệ tế bào (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Hóa phân tích (3)	Tiếng Anh chuyên ngành CNSH (4)	Công nghệ sinh học thực vật (2)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1254202010030	TRẦN THỊ BÍCH	XOÀN	Nữ	09/04/1993	Hải Dương	4			3	3	3	4	2	3	4	3	3	3	4	4	3	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	2	2	4	4			4	4	4			3		4		4	4	2	3		**3.46**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1254202010013	PHẠM THỊ	HUYỀN	Nữ	04/09/1994	Thanh Hóa	4			4	3	4	4	4	4	3	2	3	2	3	3	4	4	2	3	3	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	2	3	4	4	4			4		4				4	4	4	2	3		**3.45**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1254202010010	PHAN THỊ THANH	HIỀN	Nữ	29/01/1994	Thanh Hóa	4			4	3	3	4	3	3	4	2	3	4	3	4	3	4	4	2	2	4	3	4	3	1	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3	2	4			4	3	3			4		3		4	4	2	4		**3.36**	**135**	Giỏi	
4	DTZ1254202010048	TRẦN THU	TRANG	Nữ	08/10/1993	Hà Nam	4			2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4	3	4	3	2	4	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4			4	4	3			3		4		4	4	2	3		**3.36**	**135**	Giỏi	
5	DTZ1254202010009	BÙI THẾ	HẢI	Nam	14/09/1993	Bắc Ninh	4			3	3	1	4	4	4	3	4	3	3	3	3	3	4	4	2	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	2	3	4			4	3	3			2		3		4	4	2	2		**3.33**	**135**	Giỏi	
6	DTZ1254202010018	NGUYỄN THỊ	MINH	Nữ	16/02/1994	Bắc Ninh	4			3	3	2	3	2	3	3	3	3	2	4	3	3	4	2	3	3	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	2	3	4	4	4			4		4				4	4	4	2	2		**3.29**	**135**	Giỏi	
7	DTZ1254202010023	NGUYỄN VĂN	QUANG	Nam	02/03/1994	Tuyên Quang	4	4	3	3	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	2	3	4	4	4			4		4				4	4		1	2	3	**3.27**	**135**	Giỏi	
8	DTZ1254202010012	ĐINH THỊ	HOA	Nữ	17/09/1994	Hòa Bình	4			2	3	2	3	3	3	2	3	3	1	3	4	3	3	2	3	4	3	4	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	3	3	2	3	4			4	4	3			3		4		4	4	2	3		**3.18**	**135**	Khá	
9	DTZ1254202010022	LÊ THỊ MINH	NHÂM	Nữ	06/05/1993	Phú Thọ	4	4	3	4	2	1	2	2	3	4	2	2	4	3	3	3	1	4	2	2	3	2	3	3	2	4	4	4	3	4	4	2	2	3	2	3	4	3	3			3		4				4	4		1	3	3	**2.91**	**135**	Khá	
10	DTZ1254202010027	TẠ THỊ	THẮM	Nữ	10/10/1993	Thái Nguyên	4	4	3	3	2	1	3	3	2	3	3	2	2	3	4	3	2	1	3	4	4	3	3	3	4	3	3	4	3	3	2	3	2	3	3	3	4	4	4			3		4				4	3		1	3	2	**2.90**	**135**	Khá	5.2
11	DTZ1254202010024	CAO THỊ	QUỲNH	Nữ	22/12/1994	Tuyên Quang	4	4	3	2	2	2	4	4	3	4	3	2	3	2	3	2	3	4	1	2	2	3	3	3	3	3	3	4	4	3	2	3	2	2	2	3	4	3	4			3		4				3	3		1	2	2	**2.80**	**135**	Khá	
12	DTZ1254202010034	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	30/07/1993	Hưng Yên	4	3	3	2	3	1	3	3	2	4	2	2	4	3	4	2	2	4	2	2	3	2	3	2	1	2	2	2	3	4	3	2	3	2	2	2	4	3	4			4		4				3	3		2	2	3	**2.73**	**135**	Khá	
13	DTZ1254202010041	NGUYỄN TƯỜNG	VI	Nữ	14/06/1994	Thái Bình	4	3	3	3	3	3	2	3	2	2	2	2	2	2	2	1	4	3	2	3	3	2	3	3	4	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2	4	4	4			3		3				3	3		2	3	2	**2.73**	**135**	Khá	
14	DTZ1254202010017	NGUYỄN VĂN	LƯU	Nam	28/05/1993	Thanh Hóa	4	3	3	4	3	3	2	2	3	1	3	1	2	1	2	2	2	2	2	4	3	1	3	3	4	2	4	4	4	4	3	3	3	3	1	3	4	3	4			3		3				4	3		2	2	2	**2.71**	**135**	Khá	
15	DTZ1254202010026	DƯƠNG THỊ MINH	TÂM	Nữ	22/01/1995	Thái Nguyên	4	3	3	3	3	1	3	1	1	2	3	3	2	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	4	3	4	2	3	4	3	2	3	3	3	4			3		3				4	3		1	2	2	**2.71**	**135**	Khá	
16	DTZ1254202010029	TRẦN THỊ	THANH	Nữ	18/10/1994	Hà Nội	4	3	4	2	3	1	3	2	1	3	3	2	3	4	3	3	2	2	1	2	4	2	2	3	3	3	2	4	3	4	4	3	3	2	3	3	4	3	4			2		3				4	3		1	1	2	**2.70**	**135**	Khá	
17	DTZ1254202010046	TẠ THỊ	HÒA	Nữ	16/09/1993	Bắc Giang	4	3	3	2	3	2	3	3	1	2	4	1	1	3	4	3	3	2	3	2	3	2	4	1	4	4	3	3	3	4	4	3	3	2	2	3	4	3	3			1		3				2	3		2	2	2	**2.66**	**135**	Khá	
18	DTZ1254202010021	NGUYỄN THỊ	NGÂN	Nữ	28/08/1994	Bắc Ninh	4	3	3	3	3	1	4	3	1	3	2	2	3	2	2	2	3	3	1	2	3	2	2	3	2	3	2	4	3	3	4	3	3	2	1	3	4	3	4			3		4				4	2		2	2	3	**2.63**	**135**	Khá	
19	DTZ1254202010025	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	Nam	09/02/1994	Phú Thọ	4	1	2	3	3	1	2	2	2	3	2	3	3	3	3	2	2	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	1	4	3	2	2	3	4	4	3			3		2				3	3		2	2	1	**2.62**	**135**	Khá	
20	DTZ1254202010035	MA KHẮC	QUÂN	Nam	17/05/1994	Thái Nguyên	4	2	3	2	3	1	2	3	1	2	2	1	3	1	3	3	2	2	2	2	3	3	2	4	3	3	4	4	4	3	2	4	3	2	2	3	3			3	3	3			2		4		4		1	3	2	**2.59**	**135**	Khá	8.1
21	DTZ1254202010043	ĐỖ THỊ	TƯƠI	Nữ	18/07/1994	Hưng Yên	4	4	3	3	2	3	3	2	3	3	2	2	3	2	3	2	1	3	2	2	2	2	3	2	4	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3			2		3				2	3		1	1	2	**2.56**	**135**	Khá	
22	DTZ1254202010011	NGUYỄN THỊ	HIỀN	Nữ	27/10/1994	Bắc Giang	4	2	2	2	3	1	2	3	2	3	3	2	1	3	3	2	3	2	2	1	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	2	1	3	3	3	3			2		3				3	3		1	2	1	**2.36**	**135**	Trung Bình	
23	DTZ1254202010050	ĐẶNG THỊ	HÀ	Nữ	12/03/1994	Bắc Giang	4	1	2	2	2	1	1	2	2	2	1	2	2	1	3	3	2	2	2	1	3	1	2	3	2	2	3	3	3	3	3	2	1	1	2	3	3	3	3			1		3				2	3		2	3	1	**2.13**	**135**	Trung Bình	8.9
24	DTZ1153310076	MAI VĂN	LINH	Nam	09/01/1992	Thái Nguyên	4	3	2	2	3	4	3	2	2	2	3	2	1	3	4	2	2	2	1	2	2	3	3	3	3		3	3	4	4	4	3	3	2	4	2	3			3	4	2			3		4		3		1	3	2	**2.73**	**133**	Chưa tích lũy đủ	Bỏ CSVN

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**7**
Khá	**14**
Trung bình	**2**
Chưa xét TN	**1**
T.Số đơn xét TN	**24**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: CÔNG TÁC XÃ HỘI K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hành vi con người và môi trường XH (3)	Công tác XH với cá nhân (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Dân tộc học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Nhập môn công tác XH (3)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Tâm lí học đại cương (2)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Phương pháp điều tra XH học (2)	Tôn giáo học đại cương (2)	Phương pháp luận NCKH (2)	Tiếng Anh chuyên ngành CTXH (4)	Kỹ năng giao tiếp (2)	Giới và phát triển giới (2)	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Chính sách Xã hội (2)	CTXH nông thôn (2)	Sức khỏe cộng đồng (3)	Tham vấn (3)	Gia đình học (3)	CTXH với dân tộc thiểu số (3)	Công tác xã hội với nhóm (3)	CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm (3)	Dự án CTXH và quản trị ngành (4)	Phát triển cộng đồng (3)	CTXH với trẻ em (3)	Thực hành công tác xã hội 2 (3)	CTXH với người cao tuổi (3)	CTXH với người khuyết tật (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Pháp luật đại cương (2)	Thực tập tốt nghiệp (3)	An sinh XH và các vấn đề XH (3)	Thực hành công tác xã hội 1 (4)	CTXH với phụ nữ yếu thế (3)	Lý thuyết công tác xã hội (3)	CTXH trong lĩnh vực trẻ em bị xâm hại (4)	Tâm lý học XH và tâm lý học PT (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1257601010139	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	Nữ	24/04/1994	Hà Nội	4	3	4	3	2	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	4	3	4	3	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4			4	**3.65**	**135**	Xuất sắc	
2	DTZ1257601010042	PHÒNG MÍ	QUÁI	Nữ	27/10/1993	Lai Châu	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	4	3	3	4	4	3	2	4	3	3	3	3	3	3	4	2	3	3	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4			3	**3.37**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1257601010054	PHẠM THỊ THU	THUỶ	Nữ	06/02/1992	Yên Bái	4	3	3	4	3	4	3	3	3	3	4	4	2	4	3	4	3	4	3	2	3	2	4	3	3	3	2	3	2	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	3	4	3	4	2	4	4			4	**3.33**	**135**	Giỏi	
4	DTZ1257601010018	NÔNG THỊ	HOÈ	Nữ	08/04/1994	Bắc Cạn	4	4	3	3	3	4	3	3	4	4	3	3	3	4	3	4	2	4	2	3	3	2	4	2	3	3	2	3	3	3	4	3	3	2	4	4	4	4	3	3		4	3	3	3	4	4	4	3	**3.30**	**135**	Giỏi	
5	DTZ1257601010111	BẾ THỊ	THẮM	Nữ	01/01/1994	Bắc Cạn	3	3	3	4	2	4	3	3	4	2	3	4	3	4	3	3	4	4	3	2	3	2	2	3	3	4	2	4	2	4	3	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4			3	**3.29**	**135**	Giỏi	
6	DTZ1257601010057	LÒ THỊ	TRINH	Nữ	04/08/1994	Lai Châu	4	3	3	3	3	3	4	4	3	2	4	3	1	3	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4			3	**3.26**	**135**	Giỏi	
7	DTZ1257601010078	HOÀNG THỊ	TRÚC	Nữ	08/06/1994	Cao Bằng	2	3	3	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3	2	4	3	2	3	3	3	3	3	4	2	3	4	3	3	3	1	3	4	3	4	3	3	4	4	3	3	3	3	3			3	**3.21**	**135**	Giỏi	
8	DTZ1257601010025	PHÙNG THỊ	KIM	Nữ	20/08/1994	Lạng Sơn	4	3	3	3	2	4	2	3	3	3	4	2	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	2	3	2	3	3	3	4	3	3	3	2	3	4	3	4	3	4	3		4	3	3	3	4	3	4	4	**3.12**	**135**	Khá	
9	DTZ1257601010039	HOÀNG THỊ MỸ	OANH	Nữ	22/10/1993	Cao Bằng	4	2	4	3	3	3	2	4	4	4	4	1	2	4	3	3	4	4	3	2	3	2	3	2	3	4	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	3		4	3	4	3	3	3	4	3	**3.10**	**135**	Khá	
10	DTZ1257601010005	THẠCH THỊ	CHÂM	Nữ	22/04/1994	Thái Nguyên	4	2	2	4	3	2	3	3	1	3	2	2	2	3	4	3	3	4	3	2	4	2	2	3	3	4	3	3	4	3	3	4	2	3	4	4	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4			3	**3.08**	**135**	Khá	
11	DTZ1257601010097	NGUYỄN THỊ NGA	HẬU	Nữ	17/10/1994	Yên Bái	3	2	3	3	3	2	3	3	3	4	4	1	2	4	3	1	4	4	2	2	3	2	2	3	3	4	3	4	3	4	4	2	3	3	4	3	4	3	4	3		4	3	2	3	4	4	4	4	**3.07**	**135**	Khá	
12	DTZ1257601010103	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	17/04/1994	Thái Nguyên	3	2	2	1	2	2	3	4	1	4	4	3	2	3	3	3	2	4	3	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	3	3	4	3	3	4		4	4	4	4	4	4	4	3	**3.07**	**135**	Khá	
13	DTZ1257601010036	NÔNG THỊ LỆ	NHƯ	Nữ	29/01/1994	Bắc Cạn	4	3	3	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	3	3	2	3	4	2	2	4	2	2	3	3	4	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4	3	3		3	3	3	3	4	4	4	3	**3.05**	**135**	Khá	
14	DTZ1257601010068	HÀ THANH	LAM	Nữ	08/10/1994	Bắc Cạn	2	2	3	4	2	3	2	3	2	4	4	2	2	3	3	2	2	4	2	2	3	2	2	3	3	4	3	4	4	3	4	3	3	3	4	3	4	4	3	3		3	3	3	3	4	4	4	4	**3.04**	**135**	Khá	
15	DTZ1257601010100	TỪ THỊ	HIỀN	Nữ	06/07/1992	Bắc Cạn	3	2	3	3	1	3	4	2	3	3	4	2	3	3	2	3	1	4	2	2	3	2	3	2	2	3	2	3	4	3	3	2	3	3	4	2	4	3	4	3		4	4	2	4	4	3	4	4	**2.99**	**135**	Khá	
16	DTZ1257601010055	BẾ THỊ	TRÂM	Nữ	19/10/1994	Cao Bằng	3	2	3	3	3	4	2	3	4	3	2	2	1	4	3	1	3	4	3	2	3	3	2	3	3	4	3	3	3	3	3	3	2	3	4	4	4	3	3	3		3	4	3	3	3	3	4	3	**2.98**	**135**	Khá	
17	DTZ1257601010092	TRIỆU THỊ	NHẤT	Nữ	02/08/1992	Bắc Cạn	2	2	2	4	3	2	4	3	3	3	4	4	1	3	2	4	3	3	2	2	3	2	2	3	2	3	3	3	3	3	4	2	3	2	4	3	4	3	3	3		3	3	3	3	3	4	4	3	**2.95**	**135**	Khá	
18	DTZ1257601010009	MA THỊ	DIỆN	Nữ	05/03/1991	Lạng Sơn	3	2	4	2	3	4	2	3	4	3	4	1	1	3	3	2	4	4	2	2	3	3	3	2	2	3	2	3	4	3	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3		3	3	2	3	3	3	4	2	**2.88**	**135**	Khá	
19	DTZ1257601010044	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	Nữ	10/03/1994	Thái Nguyên	3	3	4	3	2	3	1	2	3	4	2	1	3	3	4	1	4	4	3	2	4	2	1	3	2	4	3	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3		4	3	3	3	3	3	4	3	**2.84**	**135**	Khá	
20	DTZ1257601010046	ĐƯỜNG THỊ	TẤM	Nữ	22/03/1994	Cao Bằng	2	2	4	3	2	4	2	1	3	3	2	2	2	3	3	3	4	4	2	1	3	3	2	3	3	4	2	3	1	3	2	3	1	3	3	4	3	3	3	4		3	4	3	4	4	4	4	3	**2.84**	**135**	Khá	
21	DTZ1257601010101	HÀ THỊ	NGA	Nữ	24/04/1994	Bắc Cạn	2	1	3	3	2	3	4	3	4	1	1	3	2	3	2	3	3	4	3	2	3	2	2	3	2	3	1	2	2	4	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3		2	3	3	3	4	3	4	3	**2.81**	**135**	Khá	
22	DTZ1257601010082	NÔNG THỊ THANH	DỊU	Nữ	01/01/1994	Cao Bằng	2	2	1	3	3	3	2	4	3	3	3	1	2	3	3	1	3	4	2	3	4	2	2	2	2	3	1	3	2	3	3	3	3	3	4	3	4	3	3	3		3	3	3	4	3	4	4	2	**2.80**	**135**	Khá	
23	DTZ1257601010002	LÈNG THỊ	BẺ	Nữ	14/07/1993	Lào Cai	4	2	3	4	2	3	2	2	2	3	2	1	2	1	3	2	3	4	3	2	3	2	1	2	3	3	2	3	4	3	3	2	3	3	4	3	3	4	3	3		2	3	3	4	4	3	4	3	**2.78**	**135**	Khá	
24	DTZ1257601010004	BẾ THỊ	BƯỞI	Nữ	29/09/1994	Cao Bằng	2	1	3	4	2	4	3	2	3	3	2	3	1	3	2	2	3	4	2	2	3	3	2	1	3	3	3	3	4	3	3	4	3	2	4	3	3	3	3	3		3	3	2	3	3	3	4	2	**2.78**	**135**	Khá	
25	DTZ1257601010138	HOÀNG PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	05/11/1994	Hà Giang	3	2	3	3	2	3	3	1	3	3	4	3	3	3	3	3	3	3	2	2	4	2	2	3	3	3	2	1	2	3	2	3	2	2	4	3	4	4	3	3		3	2	2	3	4	3	4	2	**2.76**	**135**	Khá	
26	DTZ1257601010022	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	Nữ	17/06/1994	Tuyên Quang	2	2	3	2	3	2	1	4	4	3	1	2	1	3	2	2	2	3	2	2	4	2	1	4	2	3	3	2	3	3	3	3	2	2	4	3	4	3	3	3		4	3	2	3	3	3	4	3	**2.70**	**135**	Khá	
27	DTZ1257601010015	TĂNG THỊ	HẰNG	Nữ	11/08/1993	Yên Bái	2	3	3	4	2	4	2	1	4	3	1	2	1	3	2	1	1	4	2	2	3	2	1	3	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	3		3	3	2	3	3	3	3	2	**2.69**	**135**	Khá	
28	DTZ1257601010116	PHAN KIỀU	LOAN	Nữ	23/07/1994	Cao Bằng	3	3	2	3	2	3	1	1	3	3	1	1	2	3	3	1	3	4	3	1	4	3	1	2	2	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3		3	3	3	3	4	3	4	3	**2.69**	**135**	Khá	5.9
29	DTZ1257601010045	HOÀNG THỊ	SEN	Nữ	05/10/1994	Yên Bái	1	2	2	3	2	3	3	2	3	2	2	2	2	3	2	3	4	3	3	2	3	3	3	2	2	4	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	3		3	2	2	3	3	4	3	2	**2.68**	**135**	Khá	
30	DTZ1257601010001	TÔ THỊ	BẠCH	Nữ	12/05/1994	Bắc Cạn	2	2	2	3	2	4	2	2	3	2	3	1	2	3	3	1	2	1	2	2	3	2	2	3	2	4	2	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	3	3		2	4	2	3	3	3	4	3	**2.67**	**135**	Khá	7.4
31	DTZ1257601010041	NGÔ THỊ	PHƯƠNG	Nữ	18/09/1993	Bắc Giang	3	2	3	3	2	2	1	2	2	3	2	1	2	3	2	2	3	4	2	1	3	1	2	3	1	4	3	3	3	3	3	3	2	2	4	3	4	4	3	3		2	3	3	3	3	3	4	3	**2.64**	**135**	Khá	
32	DTZ1257601010011	LỤC VĂN	ĐỒNG	Nam	19/02/1994	Cao Bằng	3	2	3	3	2	3	2	2	3	3	1	1	2	3	3	1	3	4	1	2	4	2	3	2	2	4	3	3	2	3	2	2	2	2	3	2	3	4	3	3		3	3	3	3	3	3	4	3	**2.63**	**135**	Khá	
33	DTZ1257601010088	ĐÀM THỊ NGỌC	THOA	Nữ	23/07/1994	Cao Bằng	3	2	1	2	2	4	3	4	3	2	4	3	2	3	3	3	3	2	2	2	3	2	2	2	2	3	2	2	1	3	2	3	2	2	3	2	3	3	2	3		2	3	3	3	2	3	3	4	**2.63**	**135**	Khá	
34	DTZ1257601010073	TRẦN ĐÌNH	DƯƠNG	Nam	02/03/1994	Thái Bình	1	2	4	3	3	1	2	3	2	3	1	1	2	3	3	2	4	3	2	2	3	3	1	3	2	4	2	2	2	4	2	2	1	2	3	2	3	4	2	3		3	4	3	4	3	3	3	2	**2.59**	**135**	Khá	
35	DTZ1257601010052	HOÀNG LỆ	THU	Nữ	27/07/1994	Lạng Sơn	2	3	2	2	2	2	1	1	3	3	1	1	3	3	1	1	4	4	2	2	4	2	2	2	1	3	2	3	2	4	3	3	3	3	4	3	4	3	4	3		2	3	4	3	3	3	2	3	**2.59**	**135**	Khá	
36	DTZ1257601010053	LÊ THỊ	THUỶ	Nữ	14/12/1994	Nghệ an	2	4	2	2	2	3	3	3	4	2	3	3	2	1	2	3	3	3	2	2	4	1	1	2	3	2	3	3	2	4	3	1	2	2	4	2	3	3	3	3		2	3	2	2	3	3	3	3	**2.59**	**135**	Khá	
37	DTZ1257601010050	HOÀNG THỊ	THỊNH	Nữ	05/10/1994	Lạng Sơn	2	3	2	3	2	3	1	2	2	2	1	1	2	3	3	2	3	4	2	1	3	3	2	3	2	4	2	3	2	3	3	3	2	2	3	3	3	4	3	3		3	2	1	3	3	3	4	3	**2.53**	**135**	Khá	
38	DTZ1257601010120	LIÊU THỊ NHẬT	LỆ	Nữ	25/08/1994	Bắc Cạn	2	2	3	3	1	4	1	2	3	2	1	1	1	3	2	1	2	3	2	2	3	2	3	2	2	4	2	3	3	2	1	2	1	2	3	2	3	1	2	2		2	3	2	1	3	3	3	3	**2.21**	**135**	Trung Bình	9.6

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**1**
Giỏi	**6**
Khá	**30**
Trung bình	**1**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**38**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Dân tộc học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Lịch sử Việt Nam đại cương (3)	Nhập môn Khoa học Du lịch (3)	Tiếng Anh 3 (3)	Thực tế chuyên môn 1 (3)	Tâm lí học đại cương (2)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Đại cương các dân tộc Việt nam (3)	Kỹ năng giao tiếp (2)	Du lịch sinh thái (2)
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	DTZ1255281020064	NGUYỄN THỊ	TÂM	Nữ	08/03/1994	Bắc Giang	4	2	2	2	4	2	4	3	2	2	4	2	4	4	4	4	2	2	3	4
2	DTZ1255281020036	NGUYỄN THỊ	TRUNG	Nữ	08/03/1994	Quảng Ninh	3	3	4	2	3	3	2	2	2	2	3	1	2	4	3	2	2	3	3	4
3	DTZ1255281020032	LÊ THỊ	DỊU	Nữ	14/06/1994	Quảng Ninh	3	3	3	2	3	3	3	2	1	3	3	2	2	4	2	4	3	2	3	4
4	DTZ1255281020008	NGUYỄN THỊ	HƯỚNG	Nữ	22/05/1994	Thái Nguyên	4	2	2	2	4	3	4	2	2	1	4	2	2	4	2	3	2	3	3	4
5	DTZ1255281020045	NÔNG THỊ KIM	YẾN	Nữ	08/07/1994	Lào Cai	3	3	3	3	2	4	2	2	1	3	2	2	2	4	4	2	2	2	3	3
6	DTZ1255281020051	LÊ THỊ KIM	TUYẾN	Nữ	18/11/1994	Quảng Ninh	3	2	3	2	2	1	3	1	3	2	4	4	1	4	4	4	3	1	4	4
7	DTZ1255281020022	NGUYỄN THỊ	THÚY	Nữ	18/09/1992	Thái Nguyên	3	3	4	2	2	3	3	3	2	3	3	1	2	4	3	3	2	2	3	4
8	DTZ1255281020040	LƯU VĂN	GIANG	Nam	01/07/1989	Thái Nguyên	4	2	1	3	2	4	3	2	3	1	4	2	3	4	2	4	3	1	3	4
9	DTZ1255281020049	VÀNG THỊ	MẢY	Nữ	02/09/1994	Yên Bái	4	2	3	3	2	2	2	3	3	1	3	2	2	3	2	4	2	1	3	4
10	DTZ1255281020029	HÀ LINH	PHƯỢNG	Nữ	12/11/1994	Thanh Hóa	2	3	4	2	3	1	1	1	1	1	1	3	2	4	4	3	3	1	3	3
11	DTZ1255281020019	NGUYỄN HOÀNG	THƯ	Nữ	29/06/1994	Thái Nguyên	3	2	3	3	1	1	3	1	2	2	2	3	3	4	3	4	3	2	3	3
12	DTZ1255281020004	ĐẶNG NGỌC	ĐỊNH	Nam	26/03/1994	Nam Định	3	2	3	1	4	3	1	2	2	3	1	1	1	4	3	1	3	1	1	3
13	DTZ1255281020009	LƯU THỊ	HƯỜNG	Nữ	20/01/1994	Thái Nguyên	2	2	2	2	2	2	4	1	1	2	2	1	1	4	3	2	2	2	2	3
14	DTZ1255281020053	TẠ VĂN	MẠNH	Nam	07/11/1991	Bắc Giang	3	2	1	2	1	3	1	1	2	1	4	2	2	4	3	3	1	2	2	4
15	DTZ1255281020046	DƯƠNG VĂN	NGHĨA	Nam	14/04/1994	Thái Nguyên	2	2	1	3	1	1	1	1	2	2	2	1	2	4	3	3	2	2	3	3
16	DTZ1255281020035	QUÁCH XUÂN	ANH	Nam	11/08/1994	Thái Nguyên	3	2	3	1	1	1	2	2	1	1	3	3	2	4	2	3	2	2	4	4
17	DTZ1255281020014	DƯƠNG HOÀNG	NGỌC	Nữ	24/08/1994	Thái Nguyên	3	2	3	3	1	1	2	1	2	2	2	2	3	4	2	3	2	2	3	3
18	DTZ1255281020028	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	Nam	08/03/1993	Thái Nguyên	3	2	2	1	1	1	1	1	2	1	4	3	1	4	1	3	2	1	3	4

STT	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Thực tế chuyên môn 2 (2)	Tập quán và tâm lý du khách (2)	Tuyến điểm du lịch (3)	Văn học Việt Nam (5)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Niên luận (2)	Thanh toán & tín dụng quốc tế (2)	Du lịch cộng đồng (2)	Phát triển du lịch bền vững (2)	Marketing du lịch (3)	Quy hoạch du lịch (3)	Tìm hiểu nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam (3)	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam (2)	Kỹ năng hoạt náo (2)	Tiếng Anh dành cho Nhà hàng-Khách sạn (2)	Tiếng Anh dành cho hướng dẫn viên du lịch (2)	Kỹ năng quản lý khách sạn nhỏ (2)	Nghiệp vụ phục vụ quầy bar (2)	Kinh doanh dịch vụ bổ sung (2)
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4			3			4	4
2	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3			3			4	4
3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4			3			4	4
4	4	3	4	3	3	2	4	4	3	3	4	4	3			3			4	4
5	4	4	4	4	3	3	4	4	1	4	3	3	2	3	4		2			
6	3	3	4	4	3	3	3	2	3	4	4	4	2			3			4	4
7	3	4	3	3	3	4	4	3	2	4	3	2	3	3	4		2			
8	3	4	4	3	3	3	3	4	2	3	3	2	3	3	4		3			
9	3	4	3	4	3	3	4	3	2	3	4	3	2			3			3	3
10	2	4	3	4	3	3	4	4	3	4	4	3	3			4			4	4
11	2	3	3	4	3	3	4	4	3	3	3	3	2	3	3		2			
12	3	4	3	4	2	4	4	4	2	3	3	3	3	3	4		2			
13	3	4	3	3	3	4	4	3	3	4	4	3	3			3			3	3
14	3	3	4	4	3	2	4	2	1	3	4	3	3	3	4		3			
15	3	4	3	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	4		3			
16	3	4	3	2	2	3	4	1	2	3	3	4	2	3	4		2			
17	2	3	3	4	3	3	3	2	1	3	4	2	2			3			3	3
18	3	3	2	3	3	1	4	3	2	3	4	2	2			3			3	3

STT	Nghiệp vụ khách sạn cơ bản (4)	Nghiệp vụ hướng dẫn (4)	Nghiệp vụ nhà hàng (4)	Nghiệp vụ lữ hành (4)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Pháp luật đại cương (2)	Thực tập (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Tôn giáo học đại cương (2)	Kinh tế du lịch (2)	Pháp luật du lịch (2)	Tài nguyên du lịch (3)	Địa lý du lịch (3)	Hệ thống bảo tàng Việt Nam (3)	Phát triển du lịch có trách nhiệm vùng trung du, miền núi Bắc bộ (3)	Tiếng Anh chuyên ngành QTDV Du lịch - Lữ hành (4)	Xúc tiến du lịch vùng trung du, miền núi Bắc bộ (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	4		4		4	4	4	4	4	4	3	4	4	4		3		**3.47**	**135**	Giỏi	
2	4		4		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		3		**3.32**	**135**	Giỏi	
3	4		4		1	3	4		3	4	4	4	4	4	4	3	4	**3.30**	**135**	Giỏi	
4	3		3		4	3	4	4	4	4	4	4	4	4		3		**3.23**	**135**	Giỏi	
5		4		4	1	4	3	4	4	4	3	4	4	4		3		**3.07**	**135**	Khá	
6	4		4		2	3	4		3	3	2	4	3	4	4	2	4	**3.06**	**135**	Khá	16.3
7		4		4	3	3	4	4	3	3	3	3	4	3		3		**3.04**	**135**	Khá	
8		4		3	3	2	4		3	3	4	4	4	4	2	4	1	**2.96**	**135**	Khá	
9	4		3		3	3	3		3	4	4	3	3	4	2	3	4	**2.92**	**135**	Khá	
10	4		4		2	2	4		4	3	4	4	2	4	3	2	3	**2.91**	**135**	Khá	9.6
11		4		3	2	2	4		3	3	3	3	3	3	2	3	3	**2.78**	**135**	Khá	
12		4		4	2	2	4		3	4	3	2	3	3	3	3	3	**2.75**	**135**	Khá	11.9
13	3		4		2	2	4		3	4	4	3	4	3	3	2	3	**2.74**	**135**	Khá	
14		4		4	2	1	3		3	3	3	4	3	3	2	2	3	**2.67**	**135**	Khá	
15		4		4	3	2	3		3	4	2	4	3	4	2	3	3	**2.63**	**135**	Khá	
16		4		3	1	2	4		4	4	3	2	3	4	3	2	3	**2.59**	**135**	Khá	5.9
17	3		4		3	1	3		2	4	2	4	3	3	2	2	2	**2.57**	**135**	Khá	
18	3		3		1	3	4		2	3	2	3	3	3	3	2	2	**2.41**	**135**	Trung Bình	8.1

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**4**
Khá	**13**
Trung bình	**1**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**18**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: ĐỊA LÍ K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hóa đại cương (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Bản đồ đại cương (2)	Các khoa học trái đất (3)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Địa chất đại cương (2)	Trắc địa &TTTĐ đại cương (3)	Vật lý đại cương 1 (4)	Tiếng Anh 2 (3)	Khí hậu học đại cương (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Tiếng Anh 3 (3)	Phương pháp luận NCKH (2)	Thủy văn đại cương (3)	Địa mạo đại cương (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Dân số học và địa lí dân cư (2)	Hóa phân tích (3)	Cơ sở địa lý nhân văn (3)
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	DTZ1254402170027	NGUYỄN THỊ	NHU	Nữ	15/11/1994	Thái Nguyên	3	4	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	1	4	3	3	3	1	2
2	DTZ1254402170040	HOÀNG THỊ	TUYẾT	Nữ	17/12/1994	Tuyên Quang	1	4	3	2	1	2	3	3	3	2	2	3	3	2	1	3	3	3	3	1	2
3	DTZ1254402170044	NÔNG THỊ	SAO	Nữ	19/09/1994	Cao Bằng	1	2	2	3	3	2	3	2	2	1	2	4	3	3	1	3	3	2	3	1	3
4	DTZ1254402170006	LƯƠNG HÀ	NỘI	Nam	12/05/1994	Yên Bái	1	3	2	2	2	1	2	2	2	1	1	4	1	1	1	3	3	2	3	3	3

STT	Đánh giá tác động môi trường (3)	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2 (3)	Thực địa ĐLTN tổng hợp&trắc địa (3)	Cơ sở cảnh quan học (2)	Xác suất thống kê (3)	Quy hoạch vùng và Tổ chức lãnh thổ (2)	Địa lý KT-XH thế giới (2)	Địa lý KT - XH Việt Nam (3)	Địa lý du lịch (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Địa lý (4)	Bản đồ địa chính (2)	Quy hoạch sử dụng đất (2)	Lưới trắc địa (2)	Hệ thống thông tin đất đai (2)	Đo vẽ bản đồ địa chính (2)	Thực địa Địa lý CQ, Địa NV & Địa lý Việt Nam (3)	Ứng dụng Microstation trong thành lập bản đồ chuyên đề (3)	Thổ nhưỡng đại cương (2)	Pháp luật đại cương (2)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Hệ thống thông tin địa lí (3)	Giải tích B (4)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Địa sinh vật đại cương (2)	Quản lý nhà nước về đất đai (2)	Hệ thống hồ sơ địa chính (2)	Thực tập tốt nghiệp (2)	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (3)	Địa lý tự nhiên các lục địa (3)	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1 (3)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP			
1	3	4	4	3	1	3	2	4	3	2	1	4	2	4	2	4	4	4	3	3	3	1	4	4			4		4	3	**2.67**	**135**	Khá
2	3	3	4	3	1	2	2	3	3	2	1	3	2	3	2	4	4	3	2	2	2	2		3	3	3	4	3	3	3	**2.56**	**135**	Khá
3	3	3	4	3	1	2	2	2	2	2	3	3	2	3	2	4	4	3	2	1	3	2		3	3	2	4	3	3	2	**2.50**	**135**	Khá
4	3	3	4	2	1	2	3	3	2	2	2	4	3	4	3	4	4	2	2	3	4	1		2	3	3	4	3	3	4	**2.45**	**135**	Trung Bình

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**0**
Khá	**3**
Trung bình	**1**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**4**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

% TC hoc lại
6.7
11.1
10.4
6.7

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: HÓA HỌC K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Hóa sinh (2)	Hóa môi trường (2)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Hóa đại cương (3)	Giải tích B1 (4)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Vật lý đại cương 1 (4)	Thực tập hóa đại cương (2)	Hóa cấu tạo (3)	Tiếng Anh 2 (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Phương trình vi phân (2)	Hóa phân tích 1 (3)	Tiếng Anh 3 (3)	Vật lý đại cương 2 (3)
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	DTZ1254401120004	NGUYỄN THỊ	NGA	Nữ	24/07/1994	Thái Nguyên	2	3	4	4	2	3	4	3	4	4	2	2	4	4	3	3	3
2	DTZ1254401120009	NGÔ THỊ	TRANG	Nữ	20/01/1994	Thái Nguyên			4	3	3	3	3	3	4	4	2	3	4	3	2	3	4
3	DTZ1254401120002	TRẦN THỊ	HIÊN	Nữ	07/08/1994	Thái Nguyên			4	3	3	3	3	4	3	3	3	4	3	4	2	4	2
4	DTZ1254401120013	KHUẤT THỊ	DẬU	Nữ	17/01/1994	Hà Nội			3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	4	4	1	4	2
5	DTZ1254401120006	NGUYỄN THỊ	THU	Nữ	06/04/1993	Bắc Giang	3	3	4	3	3	3	3	3	2	4	3	2	4	4	2	3	3
6	DTZ1254401120012	VŨ VIỆT	ANH	Nam	18/09/1994	Hải Dương	3	3	2	3	3	3	4	3	2	4	3	2	4	3	3	4	2
7	DTZ1254401120017	NGUYỄN THANH	HOÀI	Nữ	03/07/1994	Hà Nội	3	3	4	2	2	3	2	3	2	4	3	4	3	3	2	3	2

STT	Hóa hữu cơ 1 (3)	Hóa vô cơ 1 (3)	Xác suất thống kê (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa (4)	Thực tập hóa hữu cơ (3)	Hóa phân tích 2 (2)	Hóa lý 1 (4)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Pháp luật đại cương (2)	Phân tích hóa lý (3)	Thực tập hóa vô cơ (3)	Cơ sở hóa lượng tử (2)	Hóa lý 2 (3)	Thực tập hóa phân tích (3)	Tin học ứng dụng trong hóa học (2)	Hóa học các hợp chất cao phân tử (2)	Thực tập hóa lý (3)
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP
1	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4
2	4	3	4	4	4	4	2	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3
3	4	3	2	4	4	4	2	3	4	4	4	3	4	2	4	4	4
4	3	3	4	3	4	3	2	4	3	3	3	3	4	3	4	4	4
5	4	3	4	4	4	3	3	1	2	3	4	1	4	4	4	4	4
6	3	2	3	2	4	3	3	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3
7	4	3	4	4	3	4	2	3	2	3	3	3	3	2	4	4	3

STT	Hóa kỹ thuật (2)	Hóa phân tích môi trường (2)	CS lý thuyết các phương pháp phổ (3)	Đại cương hóa vật liệu (2)	Ăn mòn và bảo vệ kim loại (2)	Các PP phân tích điện hóa (2)	Các PP phân tích quang học (2)	Các PP phân tích sắc ký (2)	Tham quan thực tế (2)	Hóa dầu (2)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Thống kê và xử lý kết quả thực nghiệm (2)	Phân tích phát xạ và hấp thụ nguyên tử (2)	Hóa hữu cơ 2 (2)	Hóa vô cơ 2 (2)	Kỹ thuật phòng thí nghiệm (3)	Thực tập sản xuất (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	4	4	4	3	3	3	3	3	4	3		4	3	4	4	4	4	**3.47**	**135**	Giỏi	
2	3	3	4	4	3	3	3	3	4	3	4	3	4	4	3		4	**3.41**	**135**	Giỏi	
3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	2	2	4	2		4	**3.38**	**135**	Giỏi	
4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	3	3	3		4	**3.30**	**135**	Giỏi	
5	4	2	4	3	3	3	3	4	4	4		4	3	2	3	3	4	**3.25**	**135**	Giỏi	
6	4	3	4	4	3	4	3	3	4	3		4	4	3	3	3	4	**3.22**	**135**	Giỏi	
7	4	2	4	2	4	3	3	3	4	2		4	2	3	2	3	4	**3.00**	**135**	Khá	

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**6**
Khá	**1**
Trung bình	**0**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**7**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG K10

STT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ sở cảnh quan học (2)	CSSD Hợp lý TN&BVMT (2)	Đánh giá tác động môi trường (2)	Địa chất môi trường (2)	Quản lý và sử dụng chất thải nông nghiệp (2)	CSSD Hợp lý TN&BVMT (3)	Ứng dụng GIS trong nghiên cứu MT (3)	Hệ thống thông tin địa lí (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Khoa học môi trường đại cương (2)	Các khoa học trái đất (3)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Sinh học đại cương (2)	Hóa đại cương (3)	Hóa hữu cơ (3)	Giải tích B1 (4)	Tiếng Anh 2 (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Thổ nhưỡng đại cương (2)	Tiếng Anh 3 (3)	Hóa hữu cơ 1 (3)	Vật lý đại cương (4)	Phương pháp luận NCKH (2)	Hóa keo (2)	Toán ứng dụng trong môi trường (2)	Thực tập thực tế 1 (2)	Đa dạng sinh học (2)	Ô nhiễm môi trường (2)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Thực tế chuyên môn 1 (2)	Xác suất thống kê (3)	Hóa môi trường (3)	Độc học môi trường (2)	Vi sinh môi trường (2)	Kinh tế môi trường (2)	Đánh giá tác động môi trường (3)	Quy hoạch môi trường (2)	Phương pháp phân tích môi trường (3)	Công nghệ môi trường (3)	Mô hình hóa môi trường (2)	Du lịch sinh thái (2)	Tiếp cận hệ thống trong NCMT (2)	Quản lý sử dụng đất dốc bền vững (2)	Sinh thái nhân văn (2)	Kĩ thuật xử lý nước cấp (2)	Sinh thái MT đô thị và khu CN (2)	Hóa chất nông nghiệp và canh tác bền vững (2)	Sản xuất sạch hơn (2)	Quá trình và thiết bị môi trường (2)	Thực tập thực tế 2 (2)	Đánh giá nhanh môi trường (2)	Quan trắc môi trường (2)	Công nghệ xử lí chất thải rắn (2)	Kỹ thuật xử lý nước thải (2)	Giáo dục môi trường (3)	Quản lý môi trường (3)	Mô hình lan truyền chất ô nhiễm trong không khí và nước (3)	Giám sát các bon rừng (3)	Chi trả dịch vụ môi trường (3)	Hóa phân tích (3)	Phân tích môi trường (3)	Sinh thái học môi trường (2)	Kiểm toán môi trường (2)	Sinh thái môi trường (2)	Pháp luật đại cương (2)	Hệ thống quản lý môi trường (2)	Quản lý chất thải nguy hại (2)	Kinh tế chất thải (2)	Kiểm soát ô nhiễm không khí (2)	Kinh tế biến đổi khí hậu (2)	Hạch toán tài nguyên môi trường (2)	Cơ sở môi trường đất (2)	Kinh tế học sinh thái (2)	Quản lý lâm nghiệp cộng đồng (2)	Chính sách và thị trường các bon (3)	Thực tập sản xuất (3)	Tiếng Anh chuyên ngành MT (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
						TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1254403010065	BÙI THÚY DUNG	Nữ	21/10/1994	Yên Bái		4		3				3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	2	2	4	4		4		3	2	2	3		4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4		4	4					4		4	4	4			4	4				2			3	3	3	4						4				4	3	3.44	136	Giỏi	
2	DTZ1254403010013	ĐÀO THỊ HẰNG	Nữ	03/05/1994	Thanh Hóa		3		4				4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3	1	3	4		3		4	2	2	4		4	4	3	4	3	3	3	3	3	4	4	3	4	2		4	4					3		4	4	4			4	3				2			4	3	2	4						4				4	3	3.40	136	Giỏi	
3	DTZ1254403010054	BÙI THỊ THÚY	Nữ	28/11/1994	Phú Thọ		4		3				4	4	4	3	3	3	4	3	3	3	3	1	3	4		3		4	3	2	4		3	3	3	4	4	3	4	4	3	3	3	3	4	4	4									4		4			4	4		4	4	2				3	3					4		3	4			4	2	3.38	136	Giỏi	
4	DTZ1254403010037	TRẦN THỊ QUÝ	Nữ	09/07/1994	Thái Nguyên		4		3				3	4	4	3	3	2	3	3	4	3	4	3	3	3		3		3	3	1	4		3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	2					4				3	4		4	4		4	4				1				4	3		3		4		4	4				4	3	3.35	136	Giỏi	
5	DTZ1254403010029	ĐÀO THỊ NGA	Nữ	14/09/1994	Thanh Hóa		3		3				4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	2	4	2	3		3		2	3	2	4		3	3	3	4	4	2	3	3	4	2	3	3	3	4	4									4		4			4	4		4	4	2				3	3					4		3	4			4	3	3.24	136	Giỏi	
6	DTZ1254403010032	TRẦN THỊ NHÀI	Nữ	06/12/1994	Thái Nguyên		2		2				3	3	4	3	4	3	2	3	3	2	4	2	2	3		4		2	2	2	4		4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4		4	3					3		4	4	4			4	4				2			4	3	3	4						4				4	3	3.24	136	Giỏi	
7	DTZ1254403010080	LÝ THỊ THANH HÒA	Nữ	25/07/1994	Bắc Giang		2		3	4		3	3	4		4	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4		4		3	2	2	4		3	3	3	4	4	4	3	3	4	1	3	3	3	4		3	4			3		3		4	3	2			3	3				1			4	2	4	3						3				4	3	3.18	136	Khá	5.1
8	DTZ1254403010064	BÙI VĂN TUẤN	Nam	28/03/1994	Thái Nguyên		4		3	4		3	4	4		2	3	4	3	4	2	3	2	1	3	4		3		2	2	1	3		2	3	4	4	4	4	2	3	2	3	3	3	3	4		3	4			4		4		4	4	4			4	3				4			3	3	3	3						3				4	2	3.15	136	Khá	
9	DTZ1254403010059	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Nữ	26/01/1994	Thái Nguyên		3		4				3	2	4	3	3	2	3	3	3	2	3	2	3	3		3		2	2	2	4		3	3	3	4	4	3	4	2	4	3	3	3	4	2		4	3					4		4	4	4			4	3				2			4	3	4	4						4				4	3	3.14	136	Khá	
10	DTZ1254403010040	LÝ THỊ TÂM	Nữ	27/07/1994	Tuyên Quang		2		3				3	2	4	2	2	4	4	3	3	3	3	3	3	3		3		2	2	2	4		3	4	2	3	4	3	4	3	3	3	3	3	3	4					3				4	4		4	3		4	3				2				4	3		3		4		3	4				4	2	3.11	136	Khá	
11	DTZ1254403010038	MA THỊ QUỲNH	Nữ	01/06/1994	Thái Nguyên		4		3				3	3	4	3	2	3	2	3	4	3	2	2	2	3		4		2	4	1	4		4	3	4	4	4	4	3	4	3	3	3	2	3	3		3	4					3		3	4	3			4	3				2			3	4	1	2						3				4	3	3.06	136	Khá	
12	DTZ1254403010070	PHÙNG THỊ LOAN	Nữ	14/04/1994	Hà Nội		3		4				3	3	4	4	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3		3		3	3	2	4		3	3	3	4	2	2	3	3	4	3	3	3	4	2					4				2	4		4	4		3	3				1				4	3		4		3		4	2				4	2	3.04	136	Khá	
13	DTZ1254403010077	ĐẶNG THỊ THẢO	Nữ	05/10/1994	Hà Nội		3		4				3	3	4	3	3	3	3	4	3	3	3	1	4	2		4		2	2	1	3		3	3	3	4	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2		4	3					4		4	4	4			3	3				2			4	4	2	3						3				4	3	3.02	136	Khá	
14	DTZ1254403010020	HÀ HỒNG HOAN	Nữ	04/12/1994	Bắc Cạn		3		4				3	2		3	3	3	4	4	3	2	2	3	4	3		4		3	3	2	4		2	3	2	4	4	3	3	3	4	2	3	3	2	3	4									3		2			4	1		4	3	1				3	2			3		3		4	3	4	3	4	3	3.01	136	Khá	
15	DTZ1254403010015	DƯƠNG THỊ HẠNH	Nữ	24/10/1994	Thái Nguyên		4		3				3	3		3	2	3	2	4	3	2	1	1	3	4		3		2	2	2	4		3	3	3	4	4	3	3	3	2	3	3	3	3	1					3		3		2	4		3	4	3	4	3	4			2				3	3		3		3		3	3				4	2	2.89	136	Khá	
16	DTZ1254403010066	TRẦN THÚY NINH	Nữ	26/05/1994	Hà Nam		2		3				3	2	4	2	3	2	3	3	1	2	3	3	3	3		3		2	1	1	4		2	4	3	4	4	3	3	3	4	2	3	2	3	4					3				2	4		4	3		4	3				1				3	3		3		3		4	3				4	2	2.88	136	Khá	
17	DTZ1254403010057	LƯU THỊ HOAN	Nữ	27/02/1994	Thái Nguyên		2		3				2	2		3	3	3	3	4	3	2	3	4	4	3		4		2	1	1	4		2	3	2	4	4	2	4	3	3	2	3	3	3	2					4		4		2	3		2	3	3	3	2	4			1				1	3		3		3		3	3				4	3	2.86	136	Khá	
18	DTZ1254403010069	TRẦN THÀNH ĐẠT	Nam	30/11/1994	Bắc Cạn		3		3				2	2	4	3	3	4	2	3	1	2	3	2	2	2		3			3	1	4		2	3	2	4	4	3	4	3	3	3	3	2	3	3					4				2	4		4	3		4	3				2				2	3		2		3		3	4				4	2	2.83	136	Khá	
19	DTZ1254403010062	NGUYỄN THỊ NHÀN	Nữ	15/05/1994	Nam Định		1		3	3		3	3	2		3	2	2	3	3	1	2	2	3	3	2		4		2	3	2	3		2	3	2	4	3	3	3	2	3	3	4	3	3	4		3	4			4		3		4	3	3			3	3				2			4	3	4	3						3				4	2	2.82	136	Khá	
20	DTZ1254403010034	CAO THỊ KIM OANH	Nữ	17/02/1994	Quảng Ninh		1		2	4		3	3	4		3	3	4	2	3	1	2	2	1	2	2		3		2	2	1	2		1	2	3	4	3	2	3	3	2	3	4	3	3	4		4	3			4		3		4	4	3			4	3				2			3	3	2	3						3				4	3	2.74	136	Khá	
21	DTZ1254403010033	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	07/04/1994	Thái Nguyên		2		2	3		2	4	3		3	2	3	4	3	2	2	1	3	2	2		2		2	2	2	4		2	3	3	4	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2		3	3			4		3		4	3	3			4	3				1			3	2	3	3						3				4	2	2.71	136	Khá	
22	DTZ1254403010044	NGUYỄN THỊ THAO	Nữ	27/05/1994	Bắc Cạn		3		3	4		2	3	3		3	2	4	1	3	1	3	2	1	3	2		2		3	1	2	2		3	3	2	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	1		3	3			3		3		4	3	3			4	2				2			3	3	3	2						2				4	3	2.68	136	Khá	
23	DTZ1152320204	NGUYỄN VĂN TRUNG	Nam	29/01/1993	Quảng Ninh	2		3	3		2		2	1		4	2	3	3	4	1	2		3	4	1	3	4	2	3	2	1	1	3	3	4	1		2	1	3	2	1				3	3					4		3		3	4		3	3	3	4	3	4			3	2	3			2		3		3		4					4	2	2.66	136	Khá	5.9
24	DTZ1254403010050	MAI NGỌC ANH	Nữ	04/02/1994	Thái Nguyên		3		2	4		2	3	3		2	3	3	2	3	3	2	1	2	3	2		2		3	1	2	2		3	4	1	4	4	2	2	1	3	2	3	2	3	3		3	3			4		3		4	3	3			4	3				1			3	2	2	3						2				4	2	2.60	136	Khá	
25	DTZ1254403010055	HOÀNG KHẢI CƯỜNG	Nam	09/10/1994	Bắc Cạn		4		4	4		4	4	3		3	2	3	1	3	1	1	1	1	2	2		2		2	2	1	1		3	4	3	4	3	2	3	2	3	3	3	2	2	1		4	3			3		4		3	4	2			3	3				1			4	2	3	3						3				4	2	2.56	136	Khá	
26	DTZ1254403010067	PHẠM HỒNG QUỐC ANH	Nam	20/06/1994	Quảng Ninh		1		2				3	3		2	3	3	2	3	2	2	2	2	1	1		1		4	1	2	2		2	3	3	4	4	2	3	2	2	3	3	3	3	3					4		3		2	4		1	3	3	3	2	4			2				3	2		3		3		2	1				4	2	2.51	136	Khá	5.1
27	DTZ1254403010006	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	Nữ	24/10/1994	Thái Nguyên		2		2				3	3		2	2	1	1	2	0	1	1	1	1	3		1		2	1	1	3		2	4	4	4	4	2	2	2	1	1	3	3	2	2	4									4		2			4	2		4	3	2				3	1			4		1		3	3	4	4	4	3	2.40	134	Chưa tích lũy đủ	9.6
28	DTZ1254403010083	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	11/07/1994	Thái Nguyên		3		3				3	2		3	1	4	1	4	1	2	2	2	3	2		3		3	2	1	1		2	4	2	4	0	2	3	3	2	2	3	2	4	1					4		3		3	4		3	3	3	4	2	4			1				3	2		4		4		3	3				4	3	2.68	133	Chưa tích lũy đủ	

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: KHOA HỌC QUẢN LÍ K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Logic học đại cương (2)	Hành chính học đại cương (3)	Thực tập tốt nghiệp (3)	Văn hóa và đạo đức quản lý (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Khoa học chính sách (4)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2)	Xã hội học đại cương (2)	Ngôn ngữ Tày Nùng 1 (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Ngôn ngữ Tày Nùng 2 (3)	Dân tộc học đại cương (2)	Kinh tế học đại cương (2)	Thống kê xã hội học (2)	Tiếng Anh 2 (3)	Tin học đại cương (3)	Khoa học quản lí đại cương (4)	Tiếng Anh 3 (3)	Tâm lí học đại cương (2)	Lịch sử văn minh thế giới (2)	Tiếng Việt thực hành (2)	Phương pháp điều tra XH học (2)	Thực tế chuyên môn QL 1 (3)	Tôn giáo học đại cương (2)	Phương pháp luận NCKH (2)	Lý thuyết hệ thống (2)	Lịch sử tư tưởng quản lí (4)	Kỹ năng giao tiếp (2)	Luật hành chính (2)	Môi trường và phát triển bền vững (2)	Tổ chức học đại cương (3)	Kĩ thuật soạn thảo văn bản (2)	Quản lí nguồn nhân lực (4)	Quản lí khu vực công (3)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Quản lý chất lượng (2)	Chính trị học đại cương (2)	Tài chính công (3)	Quản lí dự án (3)	Nghiệp vụ thư kí văn phòng (2)	Quản lí hành vi trong tổ chức (2)	Thực tế chuyên môn QL 2 (2)	Pháp luật Việt Nam về các vấn đề xã hội (2)	Luật lao động (2)	Kinh tế học nhân lực (3)	Chính sách lao động và việc làm (3)	Chính sách phòng chống tệ nạn XH (3)	Bảo hiểm xã hội (3)	Định mức lao động (4)	Tiền lương và thu nhập (4)	Chính sách xóa đói giảm nghèo (4)	Chính sách bảo đảm xã hội (4)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Pháp luật đại cương (2)	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Quản lý (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1253404010003	HỨA THỊ	BIỆN	Nữ	04/03/1994	Lạng Sơn	4	3	4		3		3	2	3	3	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	3	2	4	4	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	2	3	3		3	3			4	3	3			4	4	3	**3.40**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1253404010019	NGUYỄN THỊ	HÀ	Nữ	10/01/1994	Hà Nội	3	4	2		2		4	3	2	4	2	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	2	1	4	3	3	3	3	3	4	4	2	3	3	4	3	3	4	4	4	3	4		4	3			4	3	3			4	4	4	**3.29**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1253404010087	LÒ THỊ	THỎA	Nữ	12/10/1994	Sơn La	3	3	4		4		3	3	3	3	3	3	4	4	4	2	2	3	2	4	4	2	3	4	2	2	3	2	3	4	4	4	2	4	3	3	3	3	4	3	4	3	4		3	3			4	3	2			4	4	3	**3.18**	**135**	Khá	
4	DTZ1253404010074	TỐNG VĂN	QUÝ	Nam	23/09/1994	Thái Nguyên	2	4	4	3	3	3	4	2	3	3	4	3	2	4	4	3	3	3	3	4	4	3	1	4	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	4		3	3			4	2	2				3	3	**3.04**	**135**	Khá	
5	DTZ1253404010064	LÃ VĂN	MINH	Nam	05/05/1994	Lạng Sơn	3	4	4		3		3	3	4	2	3	3	4	3	3	1	3	3	2	3	4	2	2	4	4	3	3	2	2	3	3	2	3	4	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3			3	4				3	3	4	2	3	**3.00**	**135**	Khá	
6	DTZ1253404010103	TRẦN VĂN	TUYẾN	Nam	15/04/1994	Thái Nguyên	3	2	2		3		4	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	2	2	4	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	3	3	3		3	3			4	1	1			4	4	3	**2.99**	**135**	Khá	
7	DTZ1253404010068	MẪN THỊ	NGOAN	Nữ	15/08/1994	Bắc Ninh	4	4	4		4		3	3	3	1	3	1	4	3	4	1	3	3	2	3	4	2	2	4	4	2	3	2	3	4	3	3	3	4	3	3	4	4	2	2	4	3	3		3	3			4	2	3			4	1	3	**2.98**	**135**	Khá	
8	DTZ1253404010098	MA THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	17/08/1994	Bắc Cạn	3	3	2	3	3	3	3	2	4	3	3	4	3	4	4	4	1	3	3	3	4	3	3	4	2	2	4	2	3	3	4	3	2	3	3	2	2	3	3	3	2	2	4		3	3			3	3	2				4	3	**2.95**	**135**	Khá	
9	DTZ1253404010047	ĐẶNG THỊ	LANG	Nữ	20/09/1994	Hà Giang	2	4	3	3	3	3	3	2	3	1	2	3	3	2	2	2	2	3	2	4	4	3	2	4	3	4	4	3	4	3	4	4	2	4	3	3	3	3	2	3	2	3	3		3	3			4	3	2				4	4	**2.93**	**135**	Khá	
10	DTZ1253404010069	HÀ THỊ	NỮ	Nữ	04/08/1994	Tuyên Quang	2	2	4	3	3	3	3	3	4	3	3	4	3	3	2	2	2	2	2	2	4	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	4	3	3	3	4			3	4				3	4		3	3	**2.93**	**135**	Khá	
11	DTZ1253404010011	DƯƠNG THỊ	DUNG	Nữ	22/06/1994	Thái Nguyên	4	3	1	3	4	3	3	2	3	3	2	3	3	4	4	2	3	3	1	3	4	3	2	3	4	2	3	3	3	3	4	3	2	3	3	4	4	3	4	3	2	2	3		4	3			4	3	1				2	4	**2.92**	**135**	Khá	
12	DTZ1253404010080	NGUYỄN THỊ	TẢO	Nữ	03/03/1994	Thái Nguyên	3	2	4	3	4	3	2	1	3	4	3	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	4	3	1	4	2	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3		3	3			4	3	2				4	2	**2.89**	**135**	Khá	
13	DTZ1253404010022	HOÀNG THỊ	HÀN	Nữ	13/03/1994	Tuyên Quang	3	2	4	3	2	2	2	2	4	2	4	2	4	4	1	1	2	2	2	3	4	3	2	3	4	3	4	3	3	3	4	3	2	1	3	3	2	3	4	3	3	3	3	4			3	3				4	4		3	3	**2.86**	**135**	Khá	
14	DTZ1253404010083	NGUYỄN THỊ	THANH	Nữ	08/02/1994	Bắc Giang	4	3	3		3		4	3	1	3	3	3	1	4	1	3	1	3	2	4	4	3	1	4	4	2	3	2	4	3	4	2	3	4	3	2	2	4	2	2	2	3	3		3	3			4	2	2			4	3	3	**2.84**	**135**	Khá	
15	DTZ1253404010060	NÔNG THỊ THANH	MAI	Nữ	20/04/1994	Thái Nguyên	2	4	3	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	3	2	2	4	3	2	4	3	2	4	2	3	3	3	4	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	4		3	3			3	1	3				4	3	**2.78**	**135**	Khá	
16	DTZ1253404010027	LÊ THỊ	HẠNH	Nữ	07/08/1994	Thanh Hóa	3	3	1		4		3	2	2	2	3	3	4	4	3	3	1	3	2	4	4	2	3	1	3	3	3	2	3	3	4	3	2	2	3	3	3	3	4	3	3	3	1		3	3			4	1	2			4	3	3	**2.76**	**135**	Khá	
17	DTZ1253404010070	NÔNG THỊ	OANH	Nữ	27/09/1994	Quảng Ninh	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	4	2	2	3	3	4	4	3	2	4	3	2	3	2	3	3	3	3	2	1	3	2	3	3	2	1	4	2	4		3	4			4	3	2				3	2	**2.75**	**135**	Khá	
18	DTZ1253404010061	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	Nam	12/09/1994	Thái Nguyên	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	1	2	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	2	4	4	2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	1	3	3	3	3	3	3		2	3			3	2	2				3	3	**2.71**	**135**	Khá	
19	DTZ1253404010030	TẠ THỊ	HÒA	Nữ	17/10/1994	Thái Nguyên	3	3	3		2		4	2	2	2	2	2	3	3	2	4	1	3	3	3	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	1	4	3	2	3	2	4		4	2			3	1	2			4	4	3	**2.68**	**135**	Khá	
20	DTZ1253404010045	CHÌU THỊ	LAN	Nữ	06/08/1994	Quảng Ninh	2	3	3	3	3	2	1	2	4	2	3	3	3	3	3	2	2	3	2	2	4	2	2	4	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	1	3	2	3	2	2	4		3	3			3	2	2				3	3	**2.64**	**135**	Khá	
21	DTZ1253404010029	HOÀNG THỊ	HIỀN	Nữ	04/07/1994	Lạng Sơn	2	3	2	3	2	3	3	2	3	2	3	2	3	2	2	2	3	3	1	3	2	2	1	4	3	3	4	3	3	3	4	4	2	4	2	3	1	2	2	4	2	3	4		3	3			2	1	2				3	2	**2.60**	**135**	Khá	
22	DTZ1253404010107	DƯƠNG THỊ	XUYẾN	Nữ	20/09/1994	Yên Bái	3	2	2	3	2	3	3	3	3	2	2	3	2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	2	1	3	1	3	2	3	4	4	2	2	3	3	3	2	2	2	4	2	3	3	3			3	4				2	3		3	2	**2.59**	**135**	Khá	
23	DTZ1253404010023	HOÀNG THỊ	HẰNG	Nữ	16/10/1993	Lạng Sơn	3	1	4	3	1	2	2	2	3	2	1	3	3	1	2	2	1	3	2	3	2	3	2	4	3	2	3	2	2	2	3	2	2	2	3	2	1	3	1	2	2	3	4	2			2	3				3	2		2	2	**2.27**	**135**	Trung Bình	
24	DTZ1253404101200	LỤC TRUNG	HẢI	Nam	17/03/1994	Cao Bằng	1	2	3	2	2	3	1	1	4	2	1	2	3	3	1	2	1	2	1	3	2	2	1	3	3	2	3	1	2	2	3	2	2	3	2	3	1	3	1	2	2	2	3	3			2	2				3	3		2	3	**2.16**	**135**	Trung Bình	
25	DTZ1253404010020	NGUYỄN VĂN	HẢI	Nam	08/08/1994	Thái Nguyên	1	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	2	4	1	2	1	1	2	2	3	3	2	2	4	4	1	1	1	2	3	3	2	2	2	2	2	1	3	1	2	2	2	2	2			2	2				3	2		1	4	**1.91**	**135**	Chưa tích lũy đủ	
26	DTZ1156120038	NGUYỄN THANH	HUỆ	Nữ	25/04/1993	Thái Nguyên	3	3	3	3	3	2	4	2	3	4	3	3	2	3	2	3	1	3	3	2	3	3	4	3	4	3	3	2	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2			3	3			2	3	2				4	3	**2.77**	**133**	Chưa tích lũy đủ	15.6

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**2**
Khá	**20**
Trung bình	**2**
Chưa xét TN	**2**
T.Số đơn xét TN	**26**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: LỊCH SỬ K10

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Thực tập chuyên môn (2) | Sử liệu học (2) | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) | Xã hội học đại cương (2) | Tin học đại cương (3) | Tiếng Anh 1 (4) | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | Chính trị học đại cương (2) | Mỹ học đại cương (2) | Logic học đại cương (2) | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | Dân tộc học đại cương (2) | Thống kê xã hội học (2) | Tiếng Anh 2 (3) | Phương pháp luận và nhập môn sử học (3) | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | Nhà nước và PL đại cương (2) | Tiếng Anh 3 (3) | Hán Nôm 1 (3) | Lịch sử văn minh thế giới (2) | Tiếng Việt thực hành (2) | Lịch sử thế giới cổ trung đại (5) | Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (5) | Tôn giáo học đại cương (2) | Phương pháp luận NCKH (2) | Thực tế chuyên ngành dân tộc học (2) | Cơ sở khảo cổ học (2) | Lịch sử tư tưởng Việt Nam (2) | Một số vấn đề về lịch sử Đông Nam Á thời trung đại (2) | Môi trường và phát triển bền vững (2) | Niên luận (3) | Lịch sử thế giới cận đại (5) | Lịch sử Việt Nam cận đại (5) | Hồ Chí Minh trong tiến trình LSDT Việt Nam (2) | Thực tế chuyên ngành lịch sử Việt Nam (2) | Dân tộc và các chính sách dân tộc ở Việt Nam (2) | Lịch sử Việt Nam hiện đại (5) | Lịch sử thế giới hiện đại (5) | Đường lối cách mạng Miền Nam (1954-1975) (2) | Đường lối kháng chiến chống Pháp (1945-1954) (2) | Đường lối đấu tranh quân sự của Đảng (1945 - 1975) (2) | Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) (2) | Đảng lãnh đạo chuẩn bị lực lượng và tổ chức cuộc khởi nghĩa T8/1945 (2) | Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam (2) | Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 - 1975) (2) | Khóa luận tốt nghiệp (7) | Đường lối công nghiệp hóa của Đảng (2) | CNXH ở VN - một số vấn đề lý luận và thực tiễn (2) | Đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN (2) | Đảng lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc (2) | Đường lối đối ngoại của Đảng (1930-2015) (2) | Chính sách đoàn kết tôn giáo của Đảng (1930-2015) (3) | Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử (4) | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG K10

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Bản đồ đại cương (2) | | Các khoa học trái đất (3) | | Tin học đại cương (3) | | Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3) | | Tiếng Anh 1 (4) | | Địa chất đại cương (2) | | Trắc địa &TTTD đại cương (3) | | Giải tích B1 (4) | | Cơ sở kinh tế học (2) | | Tiếng Anh 2 (3) | | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) | | Tài nguyên thiên nhiên 1 (2) | | Vật lý đại cương 1 (4) | | CSSD Hợp lý TN&BVMT (2) | | Kinh tế môi trường (2) | | Thực địa 1 (2) | | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) | | Hóa phân tích (3) | | Đánh giá tác động môi trường (3) | | Xác suất thống kê (3) | | Công nghệ môi trường (3) | | Quy hoạch sử dụng đất (2) | | Quản lý chất thải nguy hại (2) | | Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội (2) | | Quản lý môi trường (3) | | Quản lý nhà nước về đất đai (2) | | Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường (3) | | Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT (4) | | Đánh giá tính thích nghi đất đai (2) | | Quản lý sử dụng đất dốc bền vững (2) | | Ô nhiễm môi trường (2) | | Công nghệ xử lý chất thải rắn (2) | | Kiểm soát ô nhiễm không khí (2) | | Thực địa 2 (2) | | Khoáng chất công nghiệp (2) | | QLTN đất&nước với sự tham gia của cộng đồng (2) | | Giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu (2) | | Chính sách BĐKH phục vụ cho PT (2) | | Cải tạo và phục hồi MT sau khai thác KS (2) | | Quản lý lưu vực sông (2) | | Cơ sở khoa học của biến đổi khí hậu (2) | | Quy hoạch nông thôn mới (2) | | Tài nguyên khoáng sản Việt Nam (2) | | Kỹ thuật xử lý nước thải (2) | | Cơ sở khoa học quản lý (2) | | Khoa học môi trường đại cương (2) | | Pháp luật đại cương (2) | | Tiếng Anh 3 (3) | | Hóa đại cương (3) | | Hệ thống thông tin địa lí (3) | | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) | | Xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu (2) | | Kĩ thuật xử lý nước cấp (2) | | Tài nguyên nhân văn (2) | | Luật và chính sách môi trường (2) | | Ứng dụng GIS trong QL khai thác tài nguyên khoáng sản (2) | | Phương pháp luận NCKH (2) | | Phân loại đất và bản đồ đất đai (2) | | Quy hoạch vùng và Tổ chức lãnh thổ (2) | | Tài nguyên thiên nhiên 2 (2) | | Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam (2) | | Phương pháp xây dựng và phân tích các dự án (2) | | Thực tập tốt nghiệp (2) | | Quan trắc môi trường (2) | | Giám sát các bon rừng (3) | | Địa chất các mỏ than, dầu và khí đốt (3) | | Địa lí Việt Nam (TN-KT-XH) (3) | | Quy hoạch và QL tài nguyên nước (3) | | Khóa luận tốt nghiệp (7) | | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: TOÁN HỌC K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Quy hoạch tuyến tính (2) TKHP	Hình học đại số (2) TKHP	Giải tích A3 (3) TKHP	Ngôn ngữ lập trình (3) TKHP	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP	Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP	Tin học đại cương (3) TKHP	Tiếng Anh 1 (4) TKHP	Giải tích A1 (4) TKHP	Giải tích A2 (3) TKHP	Vật lý đại cương 1 (4) TKHP	Tiếng Anh 2 (3) TKHP	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP	Phương trình vi phân (2) TKHP	Tiếng Anh 3 (3) TKHP	Đại số đại cương 1 (3) TKHP	Xác suất thống kê (3) TKHP	Tô pô đại cương (3) TKHP	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP	Lý thuyết độ đo và tích phân (2) TKHP	Hàm biến phức (3) TKHP	Cơ lý thuyết (3) TKHP	Lý thuyết số (3) TKHP	Đại số đại cương 2 (3) TKHP	Quá trình ngẫu nhiên (3) TKHP	Lý thuyết nhóm (3) TKHP	Hình vi phân (3) TKHP	Xác suất nâng cao (2) TKHP	Phương trình đạo hàm riêng (3) TKHP	Giải tích số (4) TKHP	Giải tích lồi (3) TKHP	Lý thuyết Galois (3) TKHP	Toán tử tuyến tính trong không gian Hilbert (3) TKHP	Thực tập (3) TKHP	Lý thuyết vành và môđun (3) TKHP	Hàm thực và giải tích hàm (4) TKHP	Bài toán ổn định, ổn định hóa cho lớp hệ động lực dương (2) TKHP	Lý thuyết bài toán đặt không chỉnh (2) TKHP	Bất đẳng thức biến phân trong không gian hữu hạn chiều (2) TKHP	Mô hình toán kinh tế (3) TKHP	Lý thuyết tối ưu (3) TKHP	Pháp luật đại cương (2) TKHP	Lý thuyết đồ thị (3) TKHP	Đại số tuyến tính & hình học giải tích A1 (4) TKHP	Tiếng Anh chuyên ngành Toán (4) TKHP	Đại số tuyến tính và hình học giải tích A2 (4) TKHP	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
1	DTZ1254601010018	TRỊNH THỊ BÍCH	SINH	Nữ	26/05/1994	Thái Bình	4		2	4	3	4	3	2	4	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4		4		4	4	3	2	4	3	**3.56**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1254601010005	NGUYỄN THỊ	NHÀN	Nữ	14/03/1993	Hà Nam	4		2	4	3	4	4	3	4	3	3	3	4	4	2	3	4	3	3	2	3	4	4	3	4	3	1	3	4	4	4	4	4	4	3	2	4		4		4	4	2	3	3	4	**3.36**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1254601010006	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	01/07/1994	Thái Nguyên	3		1	3	4	4	2	3	1	2	1	3	3	4	3	3	4	3	4	4	3	4	3	3	4	3	3	3	2	4	3	3	3	4	3	2	4		4		4	4	3	2	3	2	**2.99**	**135**	Khá	
4	DTZ1254601010004	TRỊNH THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	31/08/1993	Hà Nam	4		2	4	3	4	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	4	2	3	2	1	4	3	3	4	2	2	4	3	3	2	3	4	4	3	1	4		4		4	3	2	3	3	3	**2.94**	**135**	Khá	
5	DTZ1254601010015	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	Nữ	26/03/1994	Lạng Sơn	3	1	1	3	3		4	3	2	2	3	3	4	3	3	2	3	2	3	2	3	4	3	3	4	1	1	3	2	3	2	3	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	2	3	3	3	**2.86**	**135**	Khá	8.9
6	DTZ1254601010020	LÊ THỊ	PHƯƠNG	Nữ	30/04/1994	Hà Nội	3	2	1	2	3		4	2	3	4	2	1	4	3	3	2	4	2	1	2	2	3	3	3	4	1	2	3	2	3	2	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	1	2	3	3	**2.80**	**135**	Khá	
7	DTZ1254601010013	PHAN THỊ THANH	DUNG	Nữ	06/02/1994	Hà Nội	3	1	1	2	3		3	2	4	4	2	1	2	4	2	2	4	3	2	2	3	3	4	3	4	3	2	2	2	3	2	2	2	4	3	1	4	3	4	4	4	3	2	2	3	3	**2.68**	**135**	Khá	
8	DTZ1254601010021	LÊ THỊ HẢI	YẾN	Nữ	27/02/1994	Hà Nội	2	3	3	3	3		4	3	2	3	2	2	1	4	2	2	4	2	4	1	1	3	2	2	4	2	2	3	2	3	3	2	3	4	3	2	4	3	4	4	4	2	2	3	3	2	**2.65**	**135**	Khá	9.6
9	DTZ1254601010014	NGUYỄN THỊ	NHUNG	Nữ	19/10/1994	Thái Bình	2	2	1	2	4		2	3	2	2	3	2	4	4	2	2	3	2	2	2	2	3	3	3	3	2	2	1	1	3	3	1	3	4	3	2	4	3	4	4	4	3	1	4	1	3	**2.59**	**135**	Khá	5.2
10	DTZ1254601010022	LÊ TUẤN	VŨ	Nam	04/11/1994	Thái Nguyên	2	3	1	2	3		3	2	2	3	3	1	2	2	2	1	2	2	3	2	1	2	1	1	3	2	1	3	1	3	3	3	2	4	3	2	4	3	4	3	3	3	2	2	2	3	**2.29**	**135**	Trung Bình	6.7
11	DTZ1254601010019	LÊ BÍCH	NGỌC	Nữ	11/12/1994	Phú Thọ	2	2	1	1	3		3	3	4	0	1	3	2	3	3	2	4	2	4	4	1	4	2	3	4	3	1	2	3	3	4	2	3	4	3	2	4	4	4	4	3	4	1	1	3	3	**2.70**	**132**	Chưa tích lũy đủ	7.4
12	DTZ1254601010010	BÙI TUYẾT	NHƯ	Nữ	01/10/1994	Hà Giang	2	2	1	3	3		2	2	3	0	4	2	3	2	2	2	4	3	3	3	2	3	2	3	4	1	1	3	2	3	3	3	3	4	3	1	4	3	4	4	4	3	2	3	2	3	**2.69**	**132**	Chưa tích lũy đủ	

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**2**
Khá	**7**
Trung bình	**1**
Chưa xét TN	**2**
T.Số đơn xét TN	**12**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: VĂN HỌC K10

| STT | Mã SV | Họ và tên | | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Ngữ âm tiếng Việt (2) TKHP | Khóa luận tốt nghiệp (7) TKHP | Cơ sở văn hóa Việt Nam (2) TKHP | Xã hội học đại cương (2) TKHP | Tiếng Việt thực hành (2) TKHP | Tiếng Anh 1 (4) TKHP | Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5) TKHP | Mỹ học đại cương (2) TKHP | Dân tộc học đại cương (2) TKHP | Tiếng Anh 2 (3) TKHP | Tin học đại cương (3) TKHP | Ngôn ngữ Tây Nùng 1 (3) TKHP | Phương pháp điền dã (2) TKHP | Văn học dân gian (4) TKHP | Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) TKHP | Dẫn luận ngôn ngữ (2) TKHP | Tiếng Anh 3 (3) TKHP | Hán Nôm 1 (3) TKHP | Lịch sử văn minh thế giới (2) TKHP | Hán Nôm 2 (2) TKHP | Tôn giáo học đại cương (2) TKHP | Phương pháp luận NCKH (2) TKHP | Văn học VN TK X- nửa đầu XVIII (4) TKHP | Văn hóa lễ hội DTTS vùng núi phía Bắc (2) TKHP | Báo chí truyền thông đại cương (2) TKHP | Phương pháp nghiên cứu văn học (2) TKHP | Môi trường và phát triển bền vững (2) TKHP | Tác phẩm văn học (2) TKHP | VH Trung Quốc (3) TKHP | Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt (4) TKHP | Văn học VN nửa sau TK XVIII- TK XIX (4) TKHP | Niên luận (2) TKHP | Phong cách học tiếng Việt (2) TKHP | Loại thể văn học (3) TKHP | Văn học cổ Hy lạp- Phục hưng phương Tây (3) TKHP | Văn học Việt Nam 1900 - 1945 (4) TKHP | Thực tế chuyên môn 2 (Văn học) (2) TKHP | Văn học Nga (3) TKHP | Ngữ dụng học tiếng Việt (2) TKHP | Pháp luật đại cương (2) TKHP | Một số PPST và trào lưu LLPB hiện đại (3) TKHP | Ngôn ngữ Tây Nùng 2 (3) TKHP | Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3) TKHP | Tiếng Anh chuyên ngành Văn học (4) TKHP | Nguyên lí lí luận văn học (2) TKHP | Thực tế chuyên môn 1 (3) TKHP | Thực tập tốt nghiệp (3) TKHP | Ứng dụng lý thuyết hành động ngôn từ trong giao tiếp (3) TKHP | Văn học Pháp và châu Âu thế kỷ XVII-XX (3) TKHP | Con người cá nhân trong văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX (4) TKHP | Văn học Việt Nam 1945 đến nay (4) TKHP | TBC TL | STC TL | XẾP LOẠI HỌC TẬP | % TC học lại |
|---|---|---

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KHÓA HỌC: 2012-2016

LỚP: VẬT LÍ K10

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dao động và sóng (2)	Phương trình toán lý 2 (3)	Tiếu luận chuyên đề (3)	Điện kỹ thuật (3)	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3)	Khóa luận tốt nghiệp (7)	Hóa đại cương (3)	Giải tích B1 (4)	Tin học đại cương (3)	Đại số tuyến tính và hình giải tích B (3)	Tiếng Anh 1 (4)	Vật lý đại cương 1 (4)	Phương trình toán lý 1 (3)	Tiếng Anh 2 (3)	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lênin (5)	Ngôn ngữ Mathlab (3)	Tiếng Anh 3 (3)	Vật lý đại cương 2 (3)	Vật lý thiên văn (3)	Thực hành vật lí đại cương 1 (2)	Cơ lý thuyết (3)	Xác suất thống kê (3)	Vật lí đại cương 3 (3)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	Thực tập điện tử học (2)	Các PPNCKH&TKĐ trong Vật lý (2)	Điện động lực học (3)	Vật lý thống kê (3)	Kĩ thuật số (3)	Vô tuyến điện tử (3)	Thực hành vật lý chất rắn (2)	Thực tế (2)	Vật lý và linh kiện bán dẫn (3)	Các phương pháp phân tích phổ (3)	Vật lý chất rắn 1 (3)	Linh kiện điện tử nano (2)	Vật lý thông tin quang (3)	Vật lý linh kiện sensor bán dẫn tử (3)	Các phương pháp phân tích cấu trúc vật rắn (3)	Thực tập nghiên cứu và sản xuất (4)	Pháp luật đại cương (2)	Thực hành vật lý đại cương 2 (2)	Sêmina chuyên đề (2)	Công nghệ nano và ứng dụng (2)	Quang học hiện đại (2)	Vật lý hạt nhân nguyên tử (3)	Cơ học lượng tử 1 (3)	Tiếng Anh chuyên ngành Vật lý (4)	TBC TL	STC TL	XẾP LOẠI HỌC TẬP	% TC học lại
							TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP	TKHP				
1	DTZ1254401020004	BÙI THỊ	QUÉ	Nữ	02/04/1994	Hòa Bình		4	4		3	4	2	2	2	3	4	4	4	3	4	4	3	2	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4		4	3	4	4	**3.59**	**135**	Giỏi	
2	DTZ1254401020025	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LIÊN	Nữ	19/10/1994	Hà Nội		3	4		4	4	3	3	4	3	2	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	2	4		4	4	3	4	**3.53**	**135**	Giỏi	
3	DTZ1254401020017	NGUYỄN THỊ	THÁI	Nữ	28/02/1994	Nghệ an	4	2	4	4	3		2	3	3	3	3	3	3	2	4	3	3	2	4	3	3	4	1	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	2	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	**3.31**	**135**	Giỏi	
4	DTZ1254401020020	LÊ THỊ	BÌNH	Nữ	16/10/1994	Phú Thọ	2	3	4	4	3		2	2	3	3	2	3	4	2	3	3	2	1	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	2	3	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	**3.23**	**135**	Giỏi	
5	DTZ1254401020013	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	Nữ	08/01/1994	Hà Nội	4	2	4	4	3		2	1	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	1	3	2	4	3	3	4	4	4	2	4	4	3	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	**3.09**	**135**	Khá	
6	DTZ1254401020010	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	Nam	06/12/1994	Hà Nội		2	4		2	4	2	2	3	3	2	2	3	2	2	2	2	3	2	3	3	3	3	2	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	2	2	3	2	4	4	4	3	4		4	4	3	3	**2.95**	**135**	Khá	
7	DTZ1254401020023	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	24/07/1994	Hà Tây	3	1	4	4	2		2	1	2	3	3	4	2	4	2	2	4	1	3	2	3	2	4	4	4	4	3	2	4	3	2	4	3	3	2	3	4	2	4	4	4	3	4	4	4	4	1	3	**2.92**	**135**	Khá	5.2
8	DTZ1254401020009	THÂN THỊ	MƠ	Nữ	01/09/1994	Bắc Giang	3	2	4	4	3		1	2	2	2	1	2	1	2	4	1	2	1	3	3	4	4	1	4	4	3	4	4	3	4	3	4	2	3	3	4	4	2	3	4	1	2	3	4	4	4	1	4	**2.80**	**135**	Khá	
9	DTZ1254401020012	NGUYỄN THỊ	HUỆ	Nữ	25/05/1994	Lào Cai	2	1	4	4	2		3	4	2	3	1	2	1	3	3	2	2	1	4	3	2	4	1	1	4	4	4	2	4	4	2	4	2	2	2	3	4	2	3	3	2	2	3	4	4	4	1	4	**2.71**	**135**	Khá	
10	DTZ1254401020024	ĐÀO THỊ KIỀU	LOAN	Nữ	30/04/1994	Bắc Giang	4	2	4	4	3		2	1	1	1	2	1	3	3	2	2	2	2	3	3	2	3	2	2	3	3	4	3	2	3	2	4	2	3	1	4	4	3	4	4	2	2	4	4	4	3	2	4	**2.66**	**135**	Khá	
11	DTZ1254401020022	LÝ THỊ BÁO	THOA	Nữ	25/08/1994	Cao Bằng	2	2	4	4	2		1	1	2	2	3	2	4	3	2	1	3	1	3	2	2	1	3	3	3	4	4	3	2	4	2	4	3	3	2	3	3	2	3	3	2	2	4	4	4	3	1	3	**2.59**	**135**	Khá	5.2
12	DTZ1254401020019	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	16/07/1994	Lạng Sơn	3	1	4	4	2		2	1	2	1	2	1	3	2	2	2	2	2	3	3	3	4	3	2	3	3	3	2	3	3	2	4	2	3	1	3	4	2	3	3	1	2	4	3	4	2	3	3	**2.50**	**135**	Khá	7.4

Ghi chú:

Xếp loại	Số Lượng
Xuất sắc	**0**
Giỏi	**4**
Khá	**8**
Trung bình	**0**
Chưa xét TN	**0**
T.Số đơn xét TN	**12**

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 6 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.

Nếu sinh viên nào có ý kiến: chuyển thắc mắc cho Phòng Đào tạo trước 17g30 thứ 4, ngày 8/6/2016

Please purchase PDF Split-Merge on www.verypdf.com to remove this watermark.